

TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI
DẠY VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC TRỰC TUYẾN,
DẠY HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GDPT CẤP TIỂU HỌC
MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Nhóm tác giả biên soạn:

- 1. TS. Hà Minh Dự - Trường ĐHSP Hà Nội 2*
- 2. TS. Nguyễn Xuân Thủy - Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên*

HÀ NỘI, 2021

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	Trang
PHẦN 1	HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT	3
1.1.	THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN	3
1.1.1	Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến	5
1.1.2.	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trực tuyến	11
1.1.3.	Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá	16
1.1.4.	Vai trò của giáo viên trong dạy học trực tuyến	22
1.2	THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH	23
1.2.1.	Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình	23
1.2.2.	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình	32
1.2.3.	Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá	36
1.2.4.	Vai trò của giáo viên trong dạy học trên truyền hình	39
PHẦN 2	KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA	
2.1.	Kế hoạch bài dạy truyền thống (theo cv2345/BGDĐT-GDTH)	41
2.2.	Kế hoạch bài dạy trực tuyến	44
2.3.	Kế hoạch bài dạy truyền hình	50
PHỤ LỤC		60

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1.1. THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRỰC TUYẾN

Học trực tuyến (E-learning) là phương pháp học đã áp dụng phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... Tại Mỹ, hàng triệu học sinh phổ thông đăng ký học E-learning và tại nhiều bang ở quốc gia này, trước khi được công nhận tốt nghiệp, mỗi học sinh phải đăng ký học một số môn nhất định tại các lớp học trực tuyến. Không thể phủ nhận ưu điểm vượt trội của phương pháp học trực tuyến, đặc biệt trong thời đại phát triển của công nghệ AI. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng học trực tuyến giúp tiết kiệm 50 - 70% chi phí, 40 - 60% thời gian so với cách học truyền thống. Hình thức học tập này trên thực tế không chỉ tiết kiệm chi phí, thời gian, học tập mọi lúc mọi nơi mà còn dễ dàng tăng hứng thú với người học nhờ những hình ảnh trực quan sinh động, tính tương tác cao.

Tại Việt Nam, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Internet và việc ứng dụng phổ biến của các thiết bị điện tử thông minh giúp con người có thể dễ dàng kết nối và tương tác với nhau từ bất kì nơi nào. Điều đó đã tạo cơ hội cho sự đổi mới trong giáo dục, đưa đến phát triển và mở rộng của hình thức dạy học trực tuyến (E learning).

Dạy học trực tuyến là một khái niệm phổ quát của mô hình dạy học điện tử với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cho phép tổ chức các không gian học tập mở, khả năng tương tác mạnh mẽ giữa các chủ thể tham gia và thông tin kiến thức. Hình thức học tập này cho phép người học trải nghiệm nhiều cách tiếp cận tri thức khác nhau thông qua: báo, hình họa, biểu đồ, âm thanh, hình ảnh số, nội dung học tập tương tác.... Hệ thống dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin (gọi chung là hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến) cho phép quản lý và tổ chức dạy học thông qua môi trường Internet, bao gồm: phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; hệ thống quản lý học tập trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến.

Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông là hình thức dạy học trực tuyến thực hiện một phần nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để hỗ trợ dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại cơ sở giáo dục phổ thông. Dạy học trực tuyến cũng chính là hình thức giáo viên (GV) tổ chức và hướng dẫn học sinh (HS) thực hiện các nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bài giảng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Kế hoạch bài dạy trực tuyến là bài giảng được thiết kế, thực hiện dựa trên kế hoạch bài học và sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, được tổ chức dạy học qua môi trường internet do GV là người chủ động xây dựng và tổ chức.

Khi dạy học trực tuyến, GV cần chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn nhưng lưu ý tăng thời lượng làm việc chủ động của HS, giảm thời lượng kết nối trực tuyến thời gian thực. Do vậy, mỗi GV cần phải có định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy trực tuyến. Cụ thể:

- Xác định cụ thể những yêu cầu cần đạt đối với mỗi bài học không thể thực hiện được trên môi trường mạng

- Điều chỉnh mục tiêu bài học theo hướng tinh gọn tập trung vào các nội dung cốt lõi gắn với yêu cầu cần đạt (YCCĐ) trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT).

- Đánh giá để phân loại những nội dung mà HS có thể thực hiện được một cách tự chủ (có thể chỉ một phần) để giao nhiệm vụ cho HS.

- Lựa chọn những nội dung có thể thay thế việc giảng trực tiếp bằng một học liệu điện tử (hình ảnh/ âm thanh/ video).

- Lựa chọn phương án và phương tiện để kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, quá trình học tập và biện pháp phối hợp với gia đình.

Trên cơ sở định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến, GV cần đảm bảo những nguyên tắc cơ bản dưới đây để việc xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến đảm bảo các yêu cầu chung của nhà trường.

Nguyên tắc thiết kế bài dạy trực tuyến cũng chính là những nguyên tắc thiết kế bài dạy trực tiếp chỉ khác nhau rất nhỏ về nội hàm trong nguyên tắc về bối cảnh, về học sinh: Đảm bảo tính thực tiễn, linh hoạt của giáo viên; đảm bảo tính khả thi và vừa sức của học sinh.

Khác với dạy học trực tiếp - giáo viên và học sinh được tương tác thì dạy học trực tuyến phải thông qua máy tính, điện thoại thông minh và phải có mạng internet, tương tác rất hạn chế. Đối tượng dạy học của chúng ta là học sinh tiểu học từ 6-11 tuổi không thành thạo về công nghệ thông tin. Phụ huynh của các em một phần cũng ít được tiếp cận với các phần mềm, các thao tác, công việc trên internet. Dạy học online sẽ là xu thế của toàn cầu, của thế giới phẳng tuy nhiên đối với HS cấp tiểu học hiện nay là giải pháp tình thế do đại dịch covid gây ra. Bởi vậy, nguyên tắc xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến là phải phù hợp với thực tiễn: vùng khó khăn hay ít khó khăn, cần khảo sát học sinh lớp mình dạy sẽ học trực tuyến bằng phương tiện gì: điện thoại thông minh, máy tính bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng hay là không có các thiết bị trên phải đi học nhờ. Gia đình có lắp mạng gói internet không hay dùng 3G, 4G để học, ... Tất cả điều

đó, GV phải có số liệu thống kê cụ thể. Bên cạnh đó, GV cũng phải tuân thủ nguyên tắc vừa sức, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi của HS.

Những nguyên tắc trên cũng giúp những người dạy học trực tuyến tránh những sai lầm trong dạy học; linh hoạt thay đổi phương pháp, cách thức dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp. Ngoài ra, tuân thủ nguyên tắc này sẽ làm cho những giờ học online thoải mái, HS vui vẻ, thú vị. Từ đó, HS hứng thú và tiếp thu tốt bài học, giờ học sẽ thành công như mong đợi. Những nguyên tắc trên là những lưu ý chung nhất cho việc thiết kế nội dung và hình thức dạy học trực tuyến sao cho đạt hiệu quả. Việc đưa ra nguyên tắc xét trên nhiều khía cạnh trong đó phải căn cứ vào cơ sở lý luận của dạy học kết hợp đó là tính tự học của học sinh, quan điểm lí thuyết chung và đặc trưng riêng của môn học. Vì vậy, ngoài những yêu cầu để đảm bảo mục tiêu dạy học như trong dạy học truyền thống còn có những tiêu chí đặt ra về mặt công nghệ làm sao phát huy được tính ưu việt về mặt công nghệ chứ không phải gây ra tác dụng ngược lại.

1.1.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến

1.1.1.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trực tiếp (truyền thống)

Trước tiên, để có thể xây dựng kịch bản dạy học trực tuyến thì giáo viên cần phải dựa vào mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa và kế hoạch bài dạy thông thường đã soạn sẵn, trên cơ sở đó có những điều chỉnh kế hoạch dài dạy dạy học trực tuyến cho phù hợp. Nội dung mục này chủ yếu là giới thiệu khái quát một số vấn đề cốt lõi trong qui trình xây dựng, thiết kế kế hoạch bài dạy nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh theo chương trình 2018.

Do những khác biệt về kinh nghiệm, NL chuyên môn của GV, đặc trưng môn học, đặc điểm của đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể, quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy ngay cả khi được thực hiện theo những quy định hoặc qui ước chung về cấu trúc, hình thức trình bày, ... vẫn thể hiện những yếu tố riêng biệt mang tính cá nhân của người thiết kế. Với những chủ đề/bài học được dạy trong nhiều tiết hay một tiết, mỗi giáo viên có cách thể hiện khác nhau, có thể xây dựng kế hoạch bài dạy theo bài học, cũng có thể xây dựng theo tiết học. Vì vậy, có thể có những tiếp cận không giống nhau về quy trình thiết kế KHBD theo chủ đề/bài học, nhưng vẫn phải đảm bảo được các yêu cầu chung nhất về mục tiêu, nội dung phương pháp, hình thức tổ chức và kết quả học tập của học sinh phù hợp với đặc trưng môn học.

(a) Sản phẩm: Kế hoạch bài dạy theo bài học/tiết học theo công văn 2345/BGDĐT-GDTC, bao gồm:

- Tên của bài học/tiết học
- Nội dung của bài học/tiết học

- Những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực cần đạt của học sinh có thể hình thành và phát triển trong bài học/tiết học

- Thiết bị, đồ dùng dạy học dự kiến được sử dụng trong bài học/tiết học

- Tiến trình dạy học bài học/tiết học được thiết kế thành các hoạt động thể hiện tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, định hướng kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

(b). Quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy truyền thống môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học

Với mỗi chủ đề (bài học)/tiết học để đảm nhiệm được yêu cầu phát triển PC và NL cho HS nên có đủ 4 hoạt động: Mở đầu, hình thành KT mới, luyện tập, vận dụng. Dưới đây là gợi ý về quy trình thông thường để thiết kế một KHBD theo chủ đề/bài học theo hướng phát triển NL. Quy trình này chỉ mang tính gợi ý, GV có thể vận dụng và điều chỉnh cho phù hợp với khả năng của bản thân và điều kiện dạy học cụ thể ở địa phương.

Giai đoạn 1: Phân tích bài học, gồm các bước:

Bước 1: Xác định nội dung dạy học của bài học từ yêu cầu cần đạt, cụ thể: Xác định nội dung chính cần dạy và những phẩm chất và năng lực cần đạt của học sinh sau khi học xong bài học; Xác định thời lượng cần có để tổ chức dạy học bài học.

Bước 2: Xây dựng nội dung dạy học, cụ thể: Xây dựng nội dung của bài học và các hoạt động dạy học sẽ tổ chức trong nội dung bài học.

Giai đoạn 2: Xây dựng kế hoạch bài dạy

Bước 1: Xác định mục tiêu dạy học

Bước 2. Xác định phương pháp, kĩ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học và chuẩn bị về phương tiện phục vụ dạy học đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

Bước 3. Xác định chuỗi hoạt động dạy học.

Bước 4: Xây dựng tiến trình các hoạt động dạy học cụ thể. Chú trọng các hoạt động: Hoạt động khởi động; Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức mới; Hoạt động thực hành, luyện tập; Hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

1.1.1.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến (Kịch bản sư phạm)

Trên cơ sở Kế hoạch bài dạy truyền thống đã được xây dựng, giáo viên tiến hành thiết kế kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến (kịch bản sư phạm dạy học trực tuyến) theo những đặc trưng và tiêu chí phù hợp.

Sản phẩm:

* Kịch bản dạy học trực tuyến gồm:

- Tên hoạt động cụ thể

- Hoạt động hướng dẫn, tổ chức dạy học của GV: thể hiện qua video bài giảng (sản phẩm cuối)

- Dự kiến hoạt động của học sinh và kết quả đạt được: thể hiện qua các hướng dẫn, chỉ dẫn, giao nhiệm vụ của giáo viên

** Bảng xác định chuỗi tiến trình hoạt động trong bài dạy*

Tên hoạt động	Nội dung/ Hình thức thể hiện của GV	Nhiệm vụ và hoạt động của học sinh
Hoạt động 1		
Nêu tên các hoạt động cụ thể.	Chia nhỏ các hành động cụ thể của giáo viên trong mỗi hoạt động: Giới thiệu, chia sẻ, yêu cầu, hỏi-đáp, làm mẫu, giải thích, nhắc nhở, giao nhiệm vụ...phù hợp với mục tiêu của từng nhiệm vụ	- Cụ thể hóa hoạt động của học sinh: Lắng nghe, giao lưu, trao đổi, mô tả, nhận xét, thực hành luyện tập cá nhân...
Hoạt động 2		
....
...		

Cách thực hiện

Giữa kế hoạch bài dạy dạy học truyền thống và bài dạy dạy học trực tuyến có nhiều điểm tương đồng nhau về qui trình, cách thức xây dựng, tuy nhiên sẽ có nhiều sự khác biệt rõ rệt được thể hiện thông qua các nội dung/hoạt động cụ thể trong kế hoạch. Kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến là sự cụ thể hóa kế hoạch bài dạy dạy học truyền thống về tiến trình tổ chức, hướng dẫn dạy học của giáo viên thông qua các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã được điều chỉnh cho phù hợp với đặc trưng dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến trực tiếp). Việc xây dựng KHBD dạy học trực tuyến có thể tiến hành theo các bước sau đây:

(a) Lựa chọn, phân tích mạch nội dung bài học/tiết học

Môn GDTC là một môn học có đặc trưng là giảng dạy động tác và các hoạt động vận động thực hành là chủ yếu. Việc xác định, lựa chọn cũng như xây dựng mạch phát triển nội dung của bài học cũng rất quan trọng và cần thiết. Một bài học có thể diễn ra trong nhiều tiết học, mỗi một tiết học lại bao gồm các đơn vị kiến thức nội dung riêng biệt, việc phân tích mạch nội dung của bài học sẽ giúp cho giáo viên có cái nhìn tổng thể hơn, từ đó có những định hướng xác định lựa chọn nội dung cần thực hiện ở mỗi tiết học trong bài học đó, đảm bảo được tính kết nối từ

tiết học đầu tiên đến tiết học cuối của bài học; đảm bảo sự logic tuần tự của dạy học, từ đơn giản đến phức tạp, từ trực quan đến tư duy trừu tượng.

Nội dung bài dạy cần gắn với mục tiêu và phù hợp với các kỹ thuật và phương pháp dạy học trực tuyến, nếu đưa vào các nội dung không phù hợp, khi triển khai các phương pháp và hình thức tổ chức lớp học trực tuyến sẽ không thực hiện được, sẽ không đáp ứng được mục tiêu đề ra. Vì vậy, khi xác định các nội dung dạy học cần phải chú ý những nội dung nào có thể dạy học trực tuyến, những nội dung nào phải thay đổi, điều chỉnh để vừa đảm bảo tính khả thi khi dạy học trực tuyến, vừa đáp ứng mục tiêu bài học đã được đề ra

Ví dụ: Với các nội dung thể thao tự chọn như bóng rổ, bóng đá, nếu dạy trực tuyến thì không khả thi do điều kiện về địa điểm và thiết bị không đảm bảo (học sinh học trong nhà và không phải học sinh nào cũng có bóng để tập), lúc này giáo viên cần tính toán, điều chỉnh bằng cách:

- Với mục tiêu trang bị kiến thức mới: giáo viên chỉ giới thiệu, mẫu trực quan gián tiếp, mô phỏng cách thực hiện động tác để học sinh làm quen và nhận biết động tác

- Với mục tiêu về kỹ năng: Có thể thay thế các nội dung tập luyện với bóng bằng một số bài tập rèn luyện sức mạnh, sự khéo léo của tay (với bóng rổ), sức mạnh, sự khéo léo của chân (với bóng đá), hoặc các bài tập rèn luyện khả năng phối hợp vận động (cho cả hai). Rồi mới xác định mục tiêu cụ thể và định hướng các phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện.

(b) Xây dựng kịch bản dạy học trực tuyến

Bước 1: Xác định mục tiêu bài dạy.

- Mục tiêu phải chỉ rõ học xong bài, học sinh đạt được những yêu cầu gì? Thực hiện được hoạt động nào? Cần hiểu đây là yêu cầu về đầu ra sau giờ học, tức là sản phẩm của học sinh là gì, không phải là mục tiêu dạy cho học sinh những gì.

Ví dụ: Khi học “vận động của tay” trong tư thế và kỹ năng vận động cơ bản, mục tiêu phải là: học sinh biết, thực hiện được “các vận động của tay”, bước đầu biết vận dụng vào nếp sống sinh hoạt hàng ngày

- Việc xác định mục tiêu của bài học sẽ giúp giáo viên chỉ ra những yêu cầu cần đạt đối với học sinh sau khi học xong bài học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và định hướng phát triển năng lực. Trong đó, những kiến thức, kỹ năng trọng tâm của bài học có thể xem như là "phương tiện" để đạt được mục tiêu về phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Việc xác định đúng mục tiêu của bài học cũng là căn cứ để phân bổ nội dung, thời lượng cho mỗi hoạt động dạy học hợp lý và đảm bảo tính hệ thống

- Giáo viên cũng cần đọc kỹ chương trình, sách giáo khoa và kết hợp với các tài liệu tham khảo để tìm hiểu mục tiêu của bài học và cái đích cần đạt tới của mỗi hoạt động. Trên cơ

sở đó xác định yêu cầu cần đạt của mỗi bài dạy trong toàn bài học về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như định hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh.

- *Bước 2: Xác định phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học và chuẩn bị về phương tiện phục vụ dạy học đáp ứng mục tiêu đã đề ra.*

Đối với hình thức dạy học trực tuyến, khác với dạy trực tiếp, việc tương tác với học sinh là khó khăn, cho nên cần phải xác định định được phương pháp nào là phương pháp phù hợp và dự kiến đạt được hiệu quả trong bài dạy:

Các phương pháp dạy học thường được giáo viên lựa chọn là: Kích hoạt tư duy, giao lưu, trao đổi thông qua thuyết trình gợi mở, trực quan gián tiếp (hoặc gián tiếp trực tiếp), hướng dẫn tự học, giao nhiệm vụ...

Hình thức tổ chức luyện tập: chủ yếu là các hình thức tự tập luyện cá nhân, tương tác cá nhân

Ví dụ: Tương tự với ví dụ với các môn thể thao tự chọn bóng rổ, bóng đá ở trên, với các mục tiêu như “khả năng phối hợp đồng đội, hợp tác nhóm”, giáo viên cũng có thể giới thiệu, cung cấp mẫu trực quan gián tiếp (video) để học sinh quan sát, làm quen, từ đó có những nhận biết về vấn đề mà giáo viên cần truyền tải.

Với hình thức luyện tập cá nhân, giáo viên cũng có thể triển khai thông qua việc giao nhiệm vụ, thách đố học sinh thực hiện, giao nội dung bài tập ngoài giờ để học sinh có thể tự luyện tập trong giờ dưới sự hướng dẫn của phụ huynh học sinh.

Phương tiện phục vụ dạy học: Tranh ảnh, video, slide trình chiếu, nhạc, các mô hình, phần mềm dạy học, phần mềm xử lý đa phương tiện...

Bước 3: Xác định chuỗi hoạt động dạy học.

Chú trọng các hoạt động: Khởi động/mở bài; Hình thành kiến thức mới; hướng dẫn người học luyện tập, vận dụng và mở rộng vấn đề và hướng dẫn tự học.

Bước 4: Xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể.

Lưu ý:

- Kế hoạch bài dạy thể hiện sự cụ thể hóa ý tưởng, phương pháp của giáo viên thông qua các hoạt động, thao tác trong giờ học

- Kế hoạch bài dạy phải đầy đủ và càng cụ thể càng tốt nội dung tất cả các thành tố của một kịch bản, bao gồm: Bản liệt kê về trình tự thực hiện dạy - học; Các nội dung cụ thể của mỗi bước trong trình tự được giáo viên dự kiến, biên soạn, biên tập trước... có thể bao gồm một vài hay tất cả các nội dung sau:

+ Nội dung kiến thức, kỹ năng cụ thể (có thể ở dạng text, images, audio, video, slide...)

+ Các đoạn ghi chú để diễn giảng, làm sáng tỏ, chi tiết hóa các nội dung, vai trò và nhiệm vụ của người học, nhấn mạnh ý nghĩa, kết quả phải đạt được để tránh sự hiểu nhầm, chuyển tiếp nội dung...

+ Câu hỏi, hướng dẫn trong các loại tương tác: giáo viên - học sinh, học sinh - thiết bị đồ dùng dạy học, học sinh - bài tập/trò chơi... để đạt được chủ đích của tương tác

+ Các câu nhận xét, đánh giá sau hoạt động của học sinh

+ Dẫn giải, ví dụ một số kết quả áp dụng trong thực tiễn có tính điển hình nhất cho nội dung kiến thức vừa học, luyện tập (vận dụng)

+ Phụ đề, thuyết minh (ngắn gọn) cho các video clip, slide trình chiếu

+ Kết luận và hướng dẫn tự học, tự kiểm tra đánh giá...

+ Hệ thống các bài tập vận động, bài tập rèn luyện kỹ năng vận động, bài tập rèn luyện thể lực. Những bài tập này thường sử dụng khi giáo viên giao nhiệm vụ tập luyện thêm ngoài giờ học nhằm củng cố cho nội dung học tập trên lớp hoặc nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực của học sinh

1.1.1.3. Lựa chọn, chuẩn bị, thiết kế đồ dùng, thiết bị hỗ trợ cho dạy học trực tuyến

Các học liệu, thiết bị, đồ dùng, học liệu được sử dụng trong dạy học trực tuyến cần bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh theo từng lớp học, phù hợp với đặc thù của dạy học trực tuyến.

Sản phẩm: Là các thiết bị, đồ dùng, học liệu dùng để sử dụng trong dạy học trực tuyến, bao gồm:

- Bài giảng điện tử

- Hệ thống những bài tập, câu hỏi, của bài giảng, đáp án và hướng dẫn trả lời.

- Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng trong quá trình dạy học trực tuyến: Thiết bị, đồ dùng trực quan; tư liệu số (tranh ảnh, hình vẽ, phim ảnh, đĩa CD, video, các bài giảng điện tử liên quan...); địa chỉ số (các trang Web):

+ Học liệu được sử dụng trong dạy học trực tuyến bao gồm sách giáo khoa, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo nội dung bài học;

+ Các thiết bị, đồ dùng, công cụ để giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học trực tuyến như tranh ảnh, video, slide trình chiếu, nhạc...

*** Việc lựa chọn, chuẩn bị các học liệu, thiết bị dạy học được tiến hành cụ thể như sau:**

- Thiết kế tranh ảnh, video minh họa với sự hỗ trợ của phần mềm đồ họa, bằng ảnh quét, ảnh chụp, quay video, cắt ghép nhạc, chỉnh sửa video... . Khi sử dụng các đoạn phim, hình ảnh, âm thanh cần phải đảm bảo các yêu cầu về mặt nội dung, phương pháp, thẩm mỹ và ý đồ sư phạm.

- Xây dựng tư liệu hỗ trợ khác: Sau khi có được đầy đủ tư liệu cần dùng cho bài giảng điện tử, phải tiến hành sắp xếp tổ chức lại thành thư viện tư liệu, tức là tạo được cây thư mục hợp lý. Cây thư mục hợp lý sẽ tạo điều kiện tìm kiếm thông tin nhanh chóng và giữ được các liên kết trong bài giảng đến các tập tin âm thanh, video clip.

- Bài tập vận động: việc thiết kế và sử dụng các bài tập vận động nhằm rèn luyện thể lực, khả năng vận động, phối hợp vận động được triển khai song song trong quá trình dạy học trực tuyến sẽ tạo cơ hội cho các em được thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng được học mà không làm gián đoạn tiến trình dạy học của giáo viên. Tuy nhiên, để triển khai được điều này cần đảm bảo về không gian, điều kiện tập luyện của học sinh trong vận động, đảm bảo tính an toàn khi giáo viên không thể can thiệp kịp thời khi xảy ra sự cố đáng tiếc.

*** Lưu ý:**

- Điều rất quan trọng mà giáo viên phải hết sức lưu tâm là khi thực hiện bước này phải căn cứ vào kế hoạch bài dạy dạy học trực tuyến. Trên cơ sở đó để tìm tòi, phát hiện, khai thác kỹ thuật, phương pháp dạy học phù hợp nhằm tăng cường tính tích cực hoá quá trình nhận thức trong hoạt động học tập của học sinh.

- Kịch bản xây dựng còn phụ thuộc vào các sản phẩm có được trong kho tư liệu do đó GV cần lên ý tưởng và gạch đầu dòng những tư liệu cần thiết để phục vụ bài giảng. Giáo viên cần phải biết lựa chọn phù hợp để xây dựng kịch bản có chất lượng

1.1.1.4. Triển khai dạy học trực tuyến

*** Sản phẩm:** Kế hoạch bài dạy được hiện thực hóa thông qua hướng dẫn, tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến

*** Cách thực hiện:**

Dựa trên nội dung kịch bản dạy học trực tuyến và hệ thống cơ sở dữ liệu, thiết bị, đồ dùng đã chuẩn bị trong bước 3, giáo viên tiến hành tổ chức giờ học theo thời khóa biểu đã được lên kế hoạch từ trước, sử dụng các phần mềm để triển khai dạy học trực tuyến như Zoom, Google meet, MS Teams, MLS...

Tiến trình dạy học trực tuyến đã được xây dựng thành kịch bản dạy học, trong đó từng hoạt động nhỏ đã được cụ thể hóa một cách chi tiết, giáo viên cần làm gì?(giới thiệu, phân tích, hướng dẫn, làm mẫu, giao nhiệm vụ...); học sinh cần làm gì? (tương tác, trao đổi, lắng nghe, thực hiện). Giáo viên cần chú ý thực hiện tuần tự theo đúng kịch bản dạy học đã đưa ra, với một số trường hợp ngoài ý muốn, giáo viên linh hoạt chủ động xử lý, điều chỉnh sao cho phù hợp và hiệu quả.

1.1.2. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trực tuyến

1.1.2.1. Phương pháp dạy học trực tuyến

Đối với khu vực thành phố, các gia đình có điều kiện kết nối mạng internet và trang bị máy tính, điện thoại thông minh cho con học tập thì hình thức học trực tuyến lại mang đến lợi thế tốt hơn so với bài giảng trên truyền hình, vì có sự tương tác (trao đổi, thảo luận; đặt câu hỏi của học sinh để giáo viên giải đáp ngay tại tiết học, trong khi trên truyền hình chỉ là giảng một chiều). Xuất phát từ đó, ngoài một số phương pháp dạy học tích cực được ưu tiên sử dụng giống như hình thức dạy học trên trực tuyến đã trình bày thì GV cần chú ý ưu tiên lựa chọn một số phương pháp, kỹ thuật khác như: phương pháp vấn đáp; Nhóm phương pháp luyện tập; Kỹ thuật giao nhiệm vụ,... để tận dụng tối đa những ưu thế trong dạy học trực tuyến, từ đó tạo sức hút và nâng cao chất lượng giờ dạy của bản thân.

a. Phương pháp vấn đáp

Với phương pháp vấn đáp giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh trả lời, hoặc học sinh có thể tranh luận với nhau và với cả giáo viên; qua đó học sinh lĩnh hội được nội dung bài học. Căn cứ vào tính chất hoạt động nhận thức, vào hình thức dạy học trực tuyến, GV có thể sử dụng các hình thức vấn đáp như sau:

- *Vấn đáp tái hiện*: Giáo viên đặt câu hỏi chỉ yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức đã biết và trả lời dựa vào trí nhớ, không cần suy luận. Vấn đáp tái hiện không được xem là hình thức có giá trị sư phạm. Đó là biện pháp được dùng khi cần đặt mối liên hệ giữa các kiến thức vừa mới học.

- *Vấn đáp giải thích - minh họa*: Nhằm mục đích làm sáng tỏ một đề tài nào đó, giáo viên lần lượt nêu ra những câu hỏi kèm theo những ví dụ minh họa để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Phương pháp này đặc biệt có hiệu quả khi có sự hỗ trợ của các phương tiện nghe - nhìn.

- *Vấn đáp tìm tòi*: Giáo viên dùng một hệ thống câu hỏi được sắp xếp hợp lý để hướng học sinh từng bước phát hiện ra bản chất của sự vật, tính quy luật của hiện tượng đang tìm hiểu, kích thích sự ham muốn hiểu biết.

Trong dạy học trực tuyến môn GDTC, việc kết hợp giữa phương pháp vấn đáp với một số phương pháp khác như thuyết trình, luyện tập sẽ giúp học sinh luôn tập trung tư duy, tìm tòi kiến thức, có cơ hội để thể hiện bản thân khiến lớp học sôi nổi, tránh được sự nhàm chán, một chiều.

b. Nhóm phương pháp tập luyện

Đối với đặc thù dạy học động tác trong môn GDTC cho HS tiểu học thì nhóm phương pháp này chủ yếu được thể hiện thông qua các bài tập vận động thực hành theo chương trình đã xây dựng.

- *Khái niệm*: Tập luyện là quá trình tiến hành các thao tác tư duy vào vận động, các tri thức khoa học về giải phẫu, sinh lý, sinh cơ, sinh hóa, tâm lý... vào thực tiễn. Trên cơ sở đó học

sinh nắm vững động tác, rèn luyện kỹ năng, hình thành kỹ xảo vận động, phát triển các phẩm chất thể lực tương ứng.

- *Phân loại phương pháp tập luyện:*

Nhóm các phương pháp tập luyện chia ra làm hai loại:

+ Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ bao gồm: tập luyện phân đoạn, tập hoàn chỉnh, tập ổn định và tập biến đổi.

+ Phương pháp tập luyện có định mức từng phần bao gồm: phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu.

(i) *Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ*

- Đặc điểm của nhóm phương pháp này là hoạt động của học sinh được tổ chức và điều chỉnh một cách chi tiết. Các phương pháp thuộc nhóm này bao gồm: Phương pháp phân đoạn; Phương pháp hoàn chỉnh (nguyên vẹn); Phương pháp tập luyện ổn định và biến đổi; Phương pháp tập luyện vòng tròn (quay vòng).

- Đối với học sinh tiểu học khi giảng dạy động tác trực tuyến do có nhiều hạn chế so với trực tiếp (sự tập trung, hoạt động nhóm, điều kiện tập luyện,...) khi thực hiện phương pháp này cần kết hợp với một số phương pháp khác như phân tích, giảng giải; vấn đáp, sử dụng khẩu lệnh; Đánh giá bằng lời nói; kỹ thuật giao nhiệm vụ,... nhằm tối ưu hóa sự tích cực của học sinh, giúp bài tập đạt được lượng vận động như dự kiến của GV.

(ii) *Phương pháp trò chơi, thi đấu*

- Phương pháp trò chơi

+ Ý nghĩa: trò chơi như một hiện tượng xã hội đa diện đã vượt ra ngoài phạm vi GDTC và giáo dục nói chung. Song một trong những chức năng chủ yếu nhất của trò chơi là chức năng giáo dục. Phương pháp trò chơi không nhất thiết phải gắn với một trò chơi cụ thể nào đó như bóng đá, bóng chuyền hoặc các trò chơi vận động đơn giản. Về nguyên tắc, phương pháp trò chơi có thể được sử dụng trong bất kỳ bài tập thể lực, bài tập để hình thành động tác hoặc để giáo dục các phẩm chất nhân cách nào đó cho học sinh.

+ Phương pháp trò chơi trong GDTC có những đặc điểm sau:

* Tổ chức theo chủ đề: Hoạt động của những người chơi được tổ chức tương ứng với chủ đề giả định hoặc có tính chất hình ảnh.

* Phong phú về phương thức đạt mục đích: Hầu như bao giờ cũng có nhiều cách để chiến thắng được luật chơi cho phép.

* Là một hoạt động độc lập sáng tạo, có yêu cầu cao về sự nhanh trí, khéo léo của người chơi.

* Tạo nên sự đua tranh căng thẳng giữa các cá nhân hoặc giữa các nhóm người và tạo nên cảm xúc mạnh mẽ.

+ Nhược điểm của phương pháp trò chơi

Khả năng điều chỉnh lượng vận động bị hạn chế và việc chương trình hóa hành động vận động chỉ ở mức tương đối.

+ Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp trò chơi

Phương pháp trò chơi giúp củng cố và hoàn thiện kỹ năng kỹ xảo vận động, phát triển các tố chất thể lực, giáo dục tính kỷ luật, tính đồng đội và những phẩm chất khác.

- Phương pháp thi đấu

+ Trong GDTC thi đấu được sử dụng cả dưới hình thức tương đối đơn giản và hình thức phát triển, phức tạp: Trường hợp thứ nhất được sử dụng như các dạng đấu tập, thi thử (có thể sử dụng thi đấu ngay cả những bài tập riêng lẻ) nhằm kích thích hứng thú và tính tích cực của học sinh; Trường hợp thứ hai được sử dụng như một hình thức tương đối độc lập như thi kiểm tra, các cuộc thi đấu thể thao chính thức...

+ Đặc điểm cơ bản của phương pháp thi đấu là so sánh sức lực trong điều kiện đua tranh thứ bậc, vị trí để đạt thành tích cao nhất. Yếu tố đua tranh trong thi đấu cũng như điều kiện tiến hành tổ chức cuộc thi sẽ tạo nên cảm xúc và những biến đổi sinh lý đặc biệt làm tăng thêm tác dụng của bài tập. Sự đua tranh giữa cá nhân hoặc giữa tập thể diễn ra một cách gay gắt đòi hỏi phát huy tính tập thể, tính kỷ luật và sự nỗ lực ý chí cao. Phương pháp thi đấu còn có đặc điểm chuẩn hóa đối tượng thi, quy tắc thi và phương thức đánh giá thành tích. Nhưng phương pháp thi đấu hạn chế sự điều chỉnh lượng vận động (tùy thuộc vào từng môn thể thao).

+ Ý nghĩa, tác dụng của phương pháp thi đấu:

* Phương pháp thi đấu được sử dụng để giải quyết nhiều nhiệm vụ khác nhau như: phát triển tố chất thể lực, củng cố hoàn thiện kỹ năng kỹ xảo vận động và năng lực thể hiện chúng trong những điều kiện phức tạp.

* Phương pháp thi đấu còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giáo dục các phẩm chất đạo đức ý chí, tinh thần trách nhiệm đồng thời do sự ganh đua trong thi đấu dễ hình thành nên những nét tính cách tiêu cực như: ích kỷ, háo danh, hiếu thắng vì vậy phải có phương pháp giáo dục đúng đắn.

Từ đặc điểm của phương pháp này cho thấy, trong dạy học nói chung việc sử dụng phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu đóng một vai trò hết sức quan trọng – đặc biệt là đối với lứa tuổi HS tiểu học, bởi sự đua tranh, sôi động, thu hút mà các trò chơi, hoạt động thi đấu mang lại. Tuy nhiên, do đặc điểm của dạy học trực tuyến nên khi lựa chọn trò chơi và hình thức thi đấu, GV cần ưu tiên sử dụng những trò chơi/ hình thức thi đấu đơn giản, tại chỗ, mang tính chất cá nhân (trò chơi vận động hoặc trò chơi tư duy, phản xạ được thiết kế trên phần mềm), kết hợp với phương pháp sử dụng khẩu lệnh, đánh giá bằng lời nói nhằm khích lệ, động viên học sinh tích cực thực hiện nhiệm vụ.

c. Kỹ thuật giao nhiệm vụ

- Khái niệm/bản chất: Đây là kỹ thuật giáo viên căn cứ vào nhiệm vụ, nội dung bài học và thời điểm thích hợp để giao nhiệm vụ phù hợp cho học sinh qua đó phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh trong việc giải quyết vấn đề.

- Tác dụng: Bằng cách giao nhiệm vụ của giáo viên, tất cả học sinh trong lớp đều được vận động, làm việc trong suốt giờ học, qua đó phát huy được năng lực, sở trường của từng học sinh.

- Qui trình thực hiện: Giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng:

+ Nhiệm vụ giao cho cá nhân/nhóm nào? Nhiệm vụ là gì? Địa điểm thực hiện nhiệm vụ ở đâu? Thời gian thực hiện nhiệm vụ là bao nhiêu? Phương tiện thực hiện nhiệm vụ là gì? Sản phẩm cuối cùng cần có là gì? Cách thức trình bày/ đánh giá sản phẩm như thế nào?

- Trong dạy học thì kỹ thuật giao nhiệm vụ đóng vai trò rất quan trọng – đặc biệt đối với hình thức dạy học trực tuyến vì sẽ góp phần tích cực hóa hoạt động của HS; giúp HS phát huy được năng lực, sở trường của bản thân. Khi dạy học trực tuyến, GV giao nhiệm vụ cho HS cần lưu ý một số vấn đề sau:

+ Nhiệm vụ phải phù hợp với: Mục tiêu hoạt động; Trình độ HS; Thời gian, không gian hoạt động; Cơ sở vật chất, trang thiết bị.

+ Giao nhiệm vụ từ trước buổi học, kèm hướng dẫn thực hiện, tài liệu số (video, file, link website,... thông qua phụ huynh, GV chủ nhiệm để hướng dẫn nhiệm vụ đã giao cho HS). Tạo điều kiện để tất cả HS đều có cơ hội thể hiện, chủ động nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

1.1.2.2. Hình thức dạy học trực tuyến

Trong thời điểm bùng nổ công nghệ số như hiện nay, các nhà cung cấp đã đưa ra rất nhiều phương tiện phục vụ cho dạy học trực tuyến, hình thức giảng dạy cũng rất đa dạng và phong phú, tuy nhiên có thể chia thành 3 hình thức tổ chức dạy học trực tuyến như sau:

- Thứ nhất là hình thức *Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp*. Theo đó, GV có thể cung cấp tài liệu, học liệu, giao nhiệm vụ và giám sát, hướng dẫn HS tự học, chuẩn bị cho các hoạt động dạy học trực tiếp.

- Hình thức thứ hai là *Dạy học trực tuyến thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp*. Lúc này, GV giao cho HS một số nội dung tự học ở nhà để tăng thời gian luyện tập, thực hành, trải nghiệm làm việc nhóm, thảo luận khi HS ở trường.

- Hình thức thứ ba là *Dạy học trực tuyến thay thế hoàn toàn quá trình dạy học trực tiếp*. Theo đó, các hoạt động của tiến trình dạy học được tổ chức thực hiện hoàn toàn thông qua môi trường Internet. Hình thức này chỉ áp dụng khi HS không thể đến trường.

Tùy nhu cầu, thời điểm, điều kiện mà mỗi hình thức dạy học trực tuyến sẽ được áp dụng chủ đạo. Tuy nhiên, trong thời điểm dịch bệnh bùng phát như hiện nay, học sinh chưa thể đến

trường thì hình thức thứ ba (dạy học trực tuyến thay thế hoàn toàn quá trình dạy học trực tiếp) đang được nhiều nơi ưu tiên sử dụng. Tuy nhiên, do đặc thù của môn học và lứa tuổi HS tiểu học nên việc dạy học trực tuyến cũng cần có những điều chỉnh nhất định cho phù hợp. Để khắc phục được những nhược điểm này, cần có sự phối kết hợp của các hình thức tổ chức dạy học để việc dạy học trực tuyến đạt hiệu quả tốt nhất. Với mỗi bài giảng/chuyên đề, bên cạnh bài giảng sử dụng khi thực hiện tiết dạy (như video, PowerPoint, hình ảnh,...), có thể kết hợp thêm các hình thức như:

- Đưa bài giảng, học liệu, video buổi dạy lên các trang web của trường, phòng giáo dục, nhóm zalo của lớp,... giúp HS có nhiều cách tiếp cận hơn với bài giảng, cũng có cơ hội xem lại nhiều lần nếu chưa hiểu bài.

- Tạo diễn đàn trao đổi riêng cho từng bài học/chuyên đề (thông qua một số ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Face book,...): Với mỗi diễn đàn, HS, phụ huynh có thể trao đổi các thắc mắc của mình (nếu có) ngay sau mỗi bài học. Mỗi diễn đàn có thể phân công một số GV bộ môn phụ trách giải đáp thắc mắc cho HS.

- Kết hợp với việc trao đổi, gửi câu hỏi trực tiếp cho HS qua điện thoại. Hình thức này có thể sử dụng sau khi kết thúc mỗi chuyên đề học tập của HS.

- Kết hợp dạy học trực tuyến với dạy học trực tiếp (trong điều kiện có thể thực hiện được), có thể tiến hành dạy học một cách linh hoạt.

- Lựa chọn, sử dụng phần mềm, nội dung dạy học trực tuyến phù hợp với đối tượng, điều kiện thực tế.

1.1.3. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến

1.1.3.1. Lựa chọn và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục thể chất là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của học sinh so với yêu cầu cần đạt của môn học nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của học sinh, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lý nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Để việc KTĐG đảm bảo được mục tiêu đánh giá PC và NL của HS trong môn GDTC, cần lựa chọn các phương pháp và hình thức KTĐG theo những nguyên tắc sau:

- Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào mục tiêu và các yêu cầu cần đạt đối với từng lớp học, cấp học trong chương trình môn Giáo dục thể chất, theo các tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chú trọng kỹ năng vận động và hoạt động thể dục thể thao của học sinh;

- Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hoá; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của

học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh. Học sinh được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá.

- Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện của học sinh, qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

a. Nhóm phương pháp quan sát

+ *Quan sát quá trình tập luyện của HS (hành vi, thái độ)*

+ *Quan sát kết quả hoạt động của HS (mức độ hoàn thành động tác, bài tập)*

* *Các kỹ thuật thường sử dụng trong quan sát*

+ *Sổ ghi chép cá nhân*

+ *Thang đo, Bảng tham chiếu...*

Thu thập chứng cứ tập luyện của HS thông qua quan sát:

✓ *Các hoạt động thực hành cá nhân*

✓ *Tương tác và kết quả hoạt động nhóm*

✓ *Kiểm tra*

b. Nhóm phương pháp vấn đáp

Vấn đáp gợi mở:

VD: Em hãy cho biết, khi tập động tác vươn thở, khi nào cần hít vào, khi nào cần thở ra?

Vấn đáp củng cố:

VD: Em hãy nêu những yêu cầu của động tác Tung – bắt bóng mà chúng ta mới học.

Vấn đáp tổng kết:

VD: Em hãy cho cô biết Bài thể dục phát triển chung có bao nhiêu động tác? Em hãy kể tên các động tác đó theo đúng thứ tự.

Vấn đáp kiểm tra:

Em nào cho cô biết : Giờ học trước chúng ta đã được tập những gì?

* *Các kỹ thuật thường sử dụng trong vấn đáp*

❖ *Đặt câu hỏi*

❖ *Trình bày miệng*

❖ *Nhận xét bằng lời*

❖ *Tập động tác*

c. Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập

Là phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh khi những kết quả ấy được thể hiện bằng cách sản phẩm như: bài tập thể thao, đồ dùng tập luyện kỹ thuật môn thể thao... Như vậy,

sản phẩm là các bài tập, phương tiện tập luyện hoàn chỉnh, được học sinh thể hiện qua việc xây dựng, sáng tạo, thể hiện ở việc hoàn thành được công việc một cách có hiệu quả. Các tiêu chí và tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm là rất đa dạng. Đánh giá sản phẩm được dựa trên ngữ cảnh cụ thể của hiện thực.

1.1.3.2. Các hình thức đánh giá học sinh trong dạy học

Đào tạo theo mục tiêu phát triển năng lực của người học đã trở thành một xu thế tất yếu và phổ quát trong nền giáo dục của phần lớn các quốc gia trên thế giới. Đánh giá năng lực người học tập trung vào đánh giá người học làm được gì, giải quyết được nhiệm vụ gì hơn là biết những gì. Như phần đầu chương đã nêu, đánh giá phẩm chất và đánh giá năng lực chung trong môn GDTC được tích hợp trong đánh giá năng lực thể chất, nghĩa là đánh giá học sinh làm được những gì để giải quyết những nhiệm vụ trong hoạt động tập luyện. Đánh giá năng lực nói chung và đánh giá năng lực thể chất nói riêng tập trung vào 2 mục tiêu :

- Đánh giá sự tiến bộ của từng HS trong quá trình học
- Đánh giá kết quả (về năng lực của HS) sau một giai đoạn học tập

Để xác nhận sự tiến bộ của HS, cần sử dụng *hình thức đánh giá quá trình*, còn gọi là *đánh giá thường xuyên* (ĐGTX). Để xác nhận kết quả học tập của HS sau một giai đoạn, cần sử dụng *hình thức đánh giá tổng kết* còn gọi là *đánh giá định kì* (ĐGDK).

a. Đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên (ĐGTX) là hoạt động đánh giá (ĐG) diễn ra trong quá trình thực hiện hoạt động dạy học môn học, nó cung cấp thông tin cho GV về sự tiến bộ của HS trong từng nội dung, bài học, từ đó GV xác nhận sự tiến bộ của HS trong quá trình học, đồng thời GV điều chỉnh, cải thiện hoạt động dạy và hoạt động học để nâng cao chất lượng hoạt động này.

- *Công cụ đánh giá thường xuyên*: có thể dùng là phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, thẻ kiểm tra/phiếu kiểm tra, các phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu hỏi, hồ sơ học tập, các loại câu hỏi vấn đáp... được GV tự biên soạn hoặc tham khảo từ các tài liệu hướng dẫn. GV có thể thiết kế các công cụ từ các tài liệu tham khảo cho phù hợp với từng tình huống, bối cảnh đánh giá dạy học, đánh giá giáo dục (mang tính chủ quan của từng GV). Công cụ sử dụng trong ĐGTX có thể được điều chỉnh để đáp ứng mục tiêu thu thập những thông tin hữu ích điển hình ở từng HS, do vậy không nhất thiết dẫn tới việc cho điểm. Công cụ sử dụng trong ĐGTX có thể được điều chỉnh để đáp ứng mục tiêu thu thập những thông tin hữu ích điển hình ở từng HS, do vậy không nhất thiết dẫn tới việc cho điểm.

b. Đánh giá định kì

Đánh giá định kì là hình thức đánh giá có tính tổng hợp nhằm cung cấp thông tin về mức độ thành thạo năng lực của HS sau một giai đoạn học tập (nửa học kì, cuối học kì, cuối năm

học). Đánh giá định kì có mục tiêu chính là xác nhận kết quả học của HS để căn cứ vào đó cho điểm, xếp loại HS.

Đánh giá định kì là các bài kiểm tra định kỳ phải được thiết kế theo quy trình, có sự tham gia thẩm định của hội đồng hoặc tổ chuyên môn, phải đáp ứng các đặc tính đo lường như độ khó, độ tin cậy...

- *Mục đích đánh giá định kì*: Mục đích chính của đánh giá định kỳ là thu thập thông tin từ HS để đánh giá thành quả học tập và giáo dục sau một giai đoạn học tập nhất định. Dựa vào kết quả này để xác định thành tích của HS, xếp loại HS và đưa ra kết luận giáo dục cuối cùng.

- *Nội dung đánh giá định kì*: Đánh giá mức độ thành thạo của HS ở các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực sau một giai đoạn học tập (giữa kỳ)/ cuối kỳ.

- *Thời điểm đánh giá định kì*: Đánh giá định kỳ thường được tiến hành sau khi kết thúc một giai đoạn học tập (giữa kỳ, cuối kỳ).

- *Người thực hiện đánh giá định kì*: Người thực hiện đánh giá định kỳ có thể là: GV đánh giá, nhà trường đánh giá và tổ chức kiểm định các cấp đánh giá.

- *Phương pháp, công cụ đánh giá định kì*: Phương pháp đánh giá định kỳ có thể là kiểm tra viết trên giấy hoặc trên máy tính; thực hành; vấn đáp, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập...

Công cụ đánh giá định kỳ có thể là các câu hỏi, bài kiểm tra, dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu...

** Các loại đánh giá định kì*

- *Đánh giá định kì về học tập*

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau:

- + Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập của môn học;
- + Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập của môn học;
- + Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập của môn học.

- *Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất*

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, giáo viên căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo các mức sau:

- + Tốt: đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;
- + Đạt: đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;
- + Cần cố gắng: chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

- Đề kiểm tra định kì phù hợp chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học;

Mức 2: hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân;

Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống;

Mức 4: vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt;

- *Phương pháp, công cụ đánh giá định kì*

Phương pháp đánh giá định kỳ là: kiểm tra thực hành kỹ năng vận động; vấn đáp, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập...

Công cụ đánh giá định kỳ là: các câu hỏi, kiểm tra năng lực thực hành bài tập, các kỹ thuật môn thể thao.

Kiểm tra định kỳ cần đa dạng hoá trong sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá. Chú trọng sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá được những biểu hiện cụ thể về thái độ, hành vi, kết quả sản phẩm học tập của học sinh gắn với các chủ đề học tập và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Để đánh giá học sinh học môn GDTC ở tiểu học, thông thường sử dụng phương pháp thực hành kỹ năng vận động các nội dung đã học, môn thể thao tự chọn thông qua thực hành bài tập hoặc thành tích mà học sinh đạt được và đánh giá theo thang khoảng cách đối với các nội tính bằng đại lượng định lượng như số động tác (bài thể dục, bài tập phối hợp, giãy (trong chạy, bơi lội...), số m (trong các môn ném đẩy, bóng...); số quả (trong các môn bóng); số lần (trong các nội dung thể lực đạt được...) đã được xây dựng để phân loại và đánh giá học sinh thông qua 3 mức: Hoàn thành tốt - Hoàn thành - Chưa hoàn thành

1.1.3.3. Đặc trưng của đánh giá định kì trong dạy học môn Giáo dục Thể chất trong dạy học trực tuyến

Đặc trưng đánh giá định kỳ trong dạy học môn học GDTC cho HS tiểu học là thực hành các bài tập, thực hiện động tác của các môn thể thao tự chọn và các bài tập thể lực thông qua các test được giáo viên thiết kế để đánh giá năng lực thể chất của học sinh và sử dụng thang đo khoảng cách để quy thành kết quả, căn cứ vào đó để xếp loại học sinh theo 3 mức Hoàn thành tốt - Hoàn thành - Chưa hoàn thành.

Mục đích của dạy học trực tuyến là hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, giúp các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục. Hoạt động này cũng nhằm phát triển năng lực sử dụng

công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Hoạt động dạy học trực tuyến, theo quy định trong Thông tư 09/2021 của Bộ GDĐT, được thực hiện theo các bài học hoặc chủ đề theo CTGDPT, bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học. Tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên thực hiện các hoạt động chính như: tổ chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

Học sinh học tập trực tuyến thực hiện các hoạt động chính như: tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác.

Thông tư 09/2021/TT của Bộ GDĐT quy định việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên của Bộ GDĐT.

Điều 4 Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực từ 10.5.2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên quy định về nguyên tắc dạy học trực tuyến như sau:

1. Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.
2. Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến.
3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực từ 10.5.2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên quy định về việc kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tuyến như sau:

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục phổ thông tại thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện bằng hình thức trực tuyến; người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

Khi học sinh đi học trở lại, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cho học sinh ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức đã học trên trực tuyến; thực hiện việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đối sánh kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ và kiểm tra thường xuyên để có giải pháp phù hợp giúp học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

1.1.4. Vai trò của giáo viên trong dạy học trực tuyến

Hai thành tố rất quan trọng và không thể thiếu được trong quá trình dạy học là thầy và trò. Tuy vậy, vai trò của thầy và trò trong dạy học theo hình thức E – learning đã được thay đổi khá nhiều so với hình thức dạy học truyền thống. Thay vì dạy GDTC ở sân trường thì các thầy cô phải xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học bằng hình thức trực tuyến, do đó giáo viên không bê nguyên mô hình tiết học trực tiếp vào tiết học trực tuyến mà căn cứ vào hình thức tổ chức lớp học, giáo viên lựa chọn các chủ đề, bài học sao cho phù hợp với điều kiện dạy trực tuyến.

Ví dụ: thầy cô thiết kế, sưu tầm những bài vận động phù hợp với không gian tại nhà, có video gửi lên phòng học trực tuyến theo nhóm lớp để học sinh tự tập luyện. Thầy và trò cùng nhau chỉnh sửa động tác vào các giờ học tiếp theo. Hoặc giáo viên tập trung khai thác vào những bài khởi động giúp học sinh giảm căng thẳng, mệt mỏi sau những giờ ngồi trên máy tính, ipad.

- Giáo viên khi tổ chức lớp học trực tuyến cần thiết kế bài giảng hấp dẫn, ngắn gọn, tạo các hoạt động tăng sự tương tác với học sinh như các trò chơi để kích thích sự hứng thú. Các bài tập củng cố, vận dụng thì nên thiết kế đa dạng, giáo viên cần trao đổi với phụ huynh, tạo ra sự đồng thuận về việc học giáo dục thể chất trực tuyến cũng như kết hợp chặt chẽ với phụ huynh hỗ trợ thêm các em ở nhà.

- Bên cạnh việc trang bị cho học sinh kiến thức, rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển thể lực cho học sinh bằng những bài tập thể chất thì một yếu tố vô cùng quan trọng, đó là đảm bảo sự an toàn trong giờ học. Hạn chế lớn nhất của việc dạy GDTC online là học sinh không có không gian để vận động, môi trường học của các em có thể là ban công, sân thượng, phòng ngủ hay chỉ là 1 bức tường....thì giáo viên cần hướng dẫn học sinh chủ động, sáng tạo để thích ứng trong điều kiện thực tế nhưng vẫn đảm bảo an toàn giờ học. Đối với những bài học cần vận

động năng trong không gian rộng như chạy, nhảy, học sinh sẽ được học khi được trở lại trường học trực tiếp.

- Về tổ chức hoạt động tương tác ngoài giờ học trực tuyến, giáo viên cần:

+ Giáo viên xây dựng những bài giảng online theo chủ đề, các bài tập dưới dạng video, sưu tầm các clip hay trên mạng để gửi cho học sinh tập luyện ở nhà. Giáo viên tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, xem clip hướng dẫn bài tập thể chất, học sinh có thể xem được hình ảnh trên đó để làm theo.

+ Duy trì nhóm Zalo (với học sinh, cha mẹ học sinh): thu thập thông tin phản ánh về việc học tập. Gọi điện trao đổi với học sinh, phụ huynh nếu có những điều cần lưu ý, dặn dò, động viên, nhắc nhở...gửi các video hướng dẫn các nội dung, bài tập cụ thể cho cha mẹ học sinh...

1.2. THIẾT KẾ BÀI DẠY TRÊN TRUYỀN HÌNH

Với thời đại công nghệ 4.0, giáo dục không chỉ dừng lại ở các phương pháp dạy truyền thống là học sinh đến trường để học. Ngày càng nhiều các phương pháp học tập mới ra đời dựa trên các nền tảng kỹ thuật số, một trong số đó là dạy học trên truyền hình. Trong giai đoạn hiện nay khi dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp đã khiến cho các em học sinh phải tạm ngừng đến trường thì việc triển khai dạy học trên truyền hình là phương án tối ưu bởi độ phủ sóng khắp mọi nơi, vùng sâu, vùng xa. Học qua truyền hình thuận tiện cho mọi đối tượng, là sự kết hợp giữa âm thanh, hình ảnh nhận được ngay lập tức trên màn hình ti vi, nó đến gần và nhanh hơn nhiều nền tảng trực tuyến khác, cũng như với phương pháp truyền thống.

Dạy học trên truyền hình là hình thức giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bài giảng được phát trên truyền hình. Dạy học trên truyền hình, là sự kết hợp giữa âm thanh và hình ảnh nhận được ngay lập tức trên màn hình TV, nó đến gần và nhanh hơn nhiều tảng trực tuyến nào khác so với phương pháp truyền thống, chẳng hạn như livestream.

Bài giảng trên truyền hình là bài giảng được thiết kế, thực hiện dựa trên kế hoạch bài học và công nghệ truyền hình, được tổ chức như một chương trình truyền hình. Một bài giảng truyền hình có thể được phát sóng trực tiếp hoặc ghi lại (trên các phương tiện lưu trữ) để phát đi phát lại nhiều lần vào những khung giờ cố định.

Xây dựng kế hoạch bài dạy qua truyền hình đó là bước cơ bản để xây dựng kịch bản ghi hình và đưa lên truyền hình. Tuy nhiên, công việc này vẫn cần tuân thủ các nguyên tắc đã trình bày trọng mục 1.1. Điểm khác chính là từ việc khảo sát các phương tiện mà HS sử dụng để học qua mạng rất hạn chế, phần lớn thiếu máy tính, điện thoại thông minh thì chúng phải lựa chọn dạy học qua truyền hình. Dạy học qua truyền hình

là một chiều không có sự tương tác trực tiếp kể cả qua lớp học ảo nên người thiết kế phải chú ý lựa chọn các kiến thức bắt buộc, cơ bản để dạy. Phải lựa chọn các phương pháp và hình thức thời điểm đánh giá phù hợp với dạy học qua truyền hình.

1.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình

Trước tiên, để có thể xây dựng kịch bản dạy học trên truyền hình thì giáo viên cần phải dựa vào mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo khoa và kế hoạch bài dạy thông thường đã soạn sẵn, trên cơ sở đó có những điều chỉnh kế hoạch dài dạy dạy học trên truyền hình cho phù hợp. Nội dung mục này chủ yếu là giới thiệu cho giáo viên cấu trúc cơ bản kế hoạch bài dạy nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh theo chương trình 2018, từ đó giáo viên có thể độc lập, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy cho riêng mình.

1.2.1.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trực tiếp (truyền thống)

Do những khác biệt về kinh nghiệm, NL chuyên môn của GV, đặc trưng môn học, đặc điểm của đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể, quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy ngay cả khi được thực hiện theo những quy định hoặc qui ước chung về cấu trúc, hình thức trình bày, ... vẫn thể hiện những yếu tố riêng biệt mang tính cá nhân của người thiết kế. Với những chủ đề/bài học được dạy trong nhiều tiết hay một tiết, mỗi giáo viên có cách thể hiện khác nhau, có thể xây dựng kế hoạch bài dạy theo bài học, cũng có thể xây dựng theo tiết học. Vì vậy, có thể có những tiếp cận không giống nhau về quy trình thiết kế KHBD theo chủ đề/bài học, nhưng vẫn phải đảm bảo được các yêu cầu chung nhất về mục tiêu, nội dung phương pháp, hình thức tổ chức và kết quả học tập của học sinh phù hợp với đặc trưng môn học.

(a). Sản phẩm: Kế hoạch bài dạy theo bài học/tiết học căn cứ vào công văn 2345/BGDĐT-GDTH, bao gồm:

- Tên của bài học/tiết học
- Nội dung của bài học/tiết học
- Những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực cần đạt của học sinh có thể hình thành và phát triển trong bài học/tiết học
- Thiết bị, đồ dùng dạy học dự kiến được sử dụng trong bài học/tiết học
- Tiến trình dạy học bài học/tiết học được thiết kế thành các hoạt động thể hiện tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, định hướng kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

(b) Cấu trúc Kế hoạch bài dạy truyền thống phát triển năng lực phẩm chất môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học

Cấu trúc của kế hoạch bài dạy truyền thống có thể khác nhau, phù hợp với từng nội dung và đối tượng dạy học. Kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS

nhấn mạnh đến mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực (thành phần năng lực), đến các hoạt động học tập của HS, đến phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá các mục tiêu đã đặt ra. Do đó, trên cơ sở quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy, có thể xác định cấu trúc KHBD theo chủ đề/bài học như sau:

TÊN CHỦ ĐỀ:

Bài học:

(Thời gian: ... tiết)

I. MỤC TIÊU (YÊU CẦU CẦN ĐẠT)

- Xác định mục tiêu/yêu cầu cần đạt về PC và NL cho chủ đề/bài học
- + Phẩm chất: Bài học góp phần phát triển phẩm chất nào, biểu hiện nào của phẩm chất ấy?
- + Năng lực chung: bài học góp phần phát triển năng lực chung nào, thành tố nào của năng lực ấy?
- + Năng lực môn học (NL GDTC): chỉ rõ đến từng biểu hiện hành vi của thành tố năng lực

II. ĐỊA ĐIỂM-THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Nêu cụ thể các yêu cầu chuẩn bị của GV, HS về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng được sử dụng trong bài dạy để hỗ trợ cho học sinh hoạt động học tập, tập luyện nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài dạy (muốn hình thành phẩm chất, năng lực nào thì hoạt động học phải tương ứng và phù hợp).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Thời lượng	Tiến trình	PP và hình thức tổ chức	
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
....	1. Mở đầu		
....	2. Kiến thức mới		
....	3. Luyện tập		
....	4. Vận dụng		

IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG

*** Một số lưu ý khi thiết kế tiến trình giờ học**

- Thiết kế tiến trình giờ học (các hoạt động dạy-học): bao gồm các hoạt động trọng tâm với bài tập, nhiệm vụ cho từng hoạt động; xác định thời điểm, cách thức đánh giá kết quả học tập của HS. Xây dựng các tình huống nhằm tạo cơ hội để hình thành và phát triển NL của HS

– Chuỗi các hoạt động học và thời gian dự kiến: Bao gồm các hoạt động Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Tập luyện (củng cố); Vận dụng (mở rộng).

– Mỗi giáo viên có hình thức thể hiện đa dạng và phong phú khác nhau, tuy nhiên trong mỗi hoạt động cụ thể cần thể hiện được:

+ Tên hoạt động (thời gian dự kiến)

+ Mục tiêu hoạt động: được thể hiện thông qua nội dung, hình thức tổ chức dạy học, đối chiếu với mục tiêu yêu cầu của bài dạy đã đề ra

+ Cách thức tổ chức: Thường gồm 4 bước: Chuyển giao nhiệm vụ học tập (Tiếp nhận các yêu cầu về nội dung kiến thức, tập luyện từ GV); Thực hiện nhiệm vụ học tập (thông qua tập luyện, vận động); Báo cáo kết quả (thông qua biểu diễn, trình diễn, thi đua);

+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Thiết bị, đồ dùng sử dụng trong hoạt động

1.2.1.2. Xây dựng kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình

Trên cơ sở Kế hoạch dài dạy truyền thông đã được xây dựng, giáo viên tiến hành thiết kế kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình (kịch bản dạy học trên truyền hình) theo những đặc trưng và tiêu chí phù hợp.

Sản phẩm:

* Kịch bản dạy học trên truyền hình gồm:

- Tên hoạt động cụ thể

- Hoạt động hướng dẫn, tổ chức dạy học của GV: thể hiện qua video bài giảng (sản phẩm cuối)

- Dự kiến hoạt động của học sinh và kết quả đạt được: thể hiện qua các hướng dẫn, chỉ dẫn, giao nhiệm vụ của giáo viên

* *Bảng xác định chuỗi tiến trình hoạt động trong bài dạy*

Tên hoạt động	Nội dung/ Hình thức thể hiện của GV	Nhiệm vụ và hoạt động của học sinh
Hoạt động 1		
Nêu tên hoạt động cụ thể.	Có thể chọn một số hoạt động thành phần cho mỗi hoạt động chính của bài học như hoạt động thuyết trình (thể hiện bằng đoạn văn bản, audio, bài giảng PowerPoint có lời giảng), hoạt động trình diễn mô phỏng (video, flash...), hoạt động hỏi đáp,	Cụ thể hóa các nhiệm vụ/hoạt động học sinh cần thực hiện (mô tả rõ học sinh cần làm gì? Dự kiến kết quả và sản phẩm cần đạt sau khi thực hiện nhiệm vụ: Kết quả này là sản phẩm của hoạt động tiếp nhận kiến thức hoặc thực hành, thực hiện động tác

	trao đổi, thảo luận, có thể đưa ra danh sách các tài liệu đa phương tiện kèm theo, các liên kết liên quan (đường link)...	
Hoạt động 2		
....
...		

Giữa kế hoạch bài dạy dạy học truyền thống và bài dạy dạy học truyền hình có nhiều điểm tương đồng nhau về qui trình, cách thức xây dựng, tuy nhiên sẽ có nhiều sự khác biệt rõ rệt được thể hiện thông qua các nội dung/hoạt động cụ thể trong kế hoạch. Kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình là sự cụ thể hóa kế hoạch bài dạy dạy học truyền thống về tiến trình tổ chức, hướng dẫn dạy học của giáo viên thông qua các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã được điều chỉnh cho phù hợp với đặc trưng dạy học trên truyền hình (dạy học trực tuyến gián tiếp). Việc xây dựng KHBD dạy học trên truyền hình có thể tiến hành theo các bước sau đây:

(a) Lựa chọn, phân tích mạch nội dung bài học/tiết học

Môn GDTC là một môn học có đặc trưng là giảng dạy động tác và các hoạt động vận động thực hành là chủ yếu. Việc xác định, lựa chọn cũng như xây dựng mạch phát triển nội dung của bài học cũng rất quan trọng và cần thiết. Một bài học có thể diễn ra trong nhiều tiết học, mỗi một tiết học lại bao gồm các đơn vị kiến thức nội dung riêng biệt, việc phân tích mạch nội dung của bài học sẽ giúp cho giáo viên có cái nhìn tổng thể hơn, từ đó có những định hướng xác định lựa chọn nội dung cần thực hiện ở mỗi tiết học trong bài học đó, đảm bảo được tính kết nối từ tiết học đầu tiên đến tiết học cuối của bài học; đảm bảo sự logic tuần tự của dạy học, từ đơn giản đến phức tạp, từ trực quan đến tư duy trừu tượng.

Nội dung bài dạy cần gắn với mục tiêu và phù hợp với các kĩ thuật và phương pháp dạy học trên truyền hình, nếu đưa vào các nội dung không phù hợp, khi triển khai các phương pháp và hình thức tổ chức lớp học trên truyền hình sẽ không thực hiện được, sẽ không đáp ứng được mục tiêu đề ra. Vì vậy, khi xác định các nội dung dạy học cần phải chú ý những nội dung nào có thể dạy học trên truyền hình, những nội dung nào phải thay đổi, điều chỉnh để vừa đảm bảo tính khả thi khi dạy học trên truyền hình, vừa đáp ứng mục tiêu bài học đã được đề ra

Ví dụ: Với các nội dung thể thao tự chọn như bóng rổ, bóng đá, nếu dạy trên truyền hình thì không khả thi do điều kiện về địa điểm và thiết bị không đảm bảo (học sinh học trong nhà và không phải học sinh nào cũng có bóng để tập), lúc này giáo viên cần tính toán, điều chỉnh bằng cách:

- Với mục tiêu trang bị kiến thức mới: giáo viên chỉ giới thiệu, mẫu trực quan gián tiếp, mô phỏng cách thực hiện động tác để sinh làm quen và nhận biết động tác

- Với mục tiêu về kỹ năng: Có thể thay thế các nội dung tập luyện với bóng bằng một số bài tập rèn luyện sức mạnh, sự khéo léo của tay (với bóng rổ), sức mạnh, sự khéo léo của chân (với bóng đá), hoặc các bài tập rèn luyện khả năng phối hợp vận động (cho cả hai). Rồi mới xác định mục tiêu cụ thể và định hướng các phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện.

(b) Xây dựng kịch bản dạy học trên truyền hình

Bước 1: Xác định mục tiêu bài dạy.

- Mục tiêu phải chỉ rõ học xong bài, học sinh đạt được những yêu cầu gì? Thực hiện được hoạt động nào? Cần hiểu đây là yêu cầu về đầu ra sau giờ học, tức là sản phẩm của học sinh là gì, không phải là mục tiêu dạy cho học sinh những gì.

Ví dụ: Khi học “vận động của tay” trong tư thế và kỹ năng vận động cơ bản, mục tiêu phải là: học sinh biết, thực hiện được “các vận động của tay”, bước đầu biết vận dụng vào nếp sống sinh hoạt hàng ngày

- Việc xác định mục tiêu của bài học sẽ giúp giáo viên chỉ ra những yêu cầu cần đạt đối với học sinh sau khi học xong bài học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và định hướng phát triển năng lực. Trong đó, những kiến thức, kỹ năng trọng tâm của bài học có thể xem như là "phương tiện" để đạt được mục tiêu về phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Việc xác định đúng mục tiêu của bài học cũng là căn cứ để phân bổ nội dung, thời lượng cho mỗi hoạt động dạy học hợp lý và đảm bảo tính hệ thống

- Giáo viên cũng cần đọc kỹ chương trình, sách giáo khoa và kết hợp với các tài liệu tham khảo để tìm hiểu mục tiêu của bài học và cái đích cần đạt tới của mỗi hoạt động. Trên cơ sở đó xác định yêu cầu cần đạt của mỗi bài dạy trong toàn bài học về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như định hướng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh.

- Bước 2: Xác định phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học và chuẩn bị về phương tiện phục vụ dạy học đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

Đối với hình thức dạy học qua truyền hình, khác với dạy trực tiếp, việc tương tác với học sinh là khó khăn, cho nên cần phải xác định được phương pháp nào là phương pháp phù hợp và dự kiến đạt được hiệu quả trong bài dạy:

Các phương pháp dạy học thường được giáo viên lựa chọn là: Kích hoạt tư duy, giao lưu, trao đổi thông qua thuyết trình gợi mở, trực quan gián tiếp (hoặc gián tiếp trực tiếp), hướng dẫn tự học, giao nhiệm vụ...

Hình thức tổ chức luyện tập: chủ yếu là các hình thức tự tập luyện cá nhân, tương tác cá nhân

Ví dụ: Tương tự với ví dụ với các môn thể thao tự chọn bóng rổ, bóng đá ở trên, với các mục tiêu như “khả năng phối hợp đồng đội, hợp tác nhóm”, giáo viên cũng có thể giới thiệu, cung cấp mẫu trực quan gián tiếp (video) để học sinh quan sát, làm quen, từ đó có những nhận biết về vấn đề mà giáo viên cần truyền tải.

Với hình thức luyện tập cá nhân, giáo viên cũng có thể triển khai thông qua việc giao nhiệm vụ, thách đố học sinh thực hiện, giao nội dung bài tập ngoài giờ để học sinh có thể tự luyện tập trong giờ dưới sự hướng dẫn của phụ huynh học sinh.

Phương tiện phục vụ dạy học: Tranh ảnh, video, slide trình chiếu, nhạc, các mô hình, phần mềm dạy học, phần mềm xử lý đa phương tiện...

Bước 3: Xác định chuỗi hoạt động dạy học.

Chú trọng các hoạt động: Khởi động/mở bài; Hình thành kiến thức mới; hướng dẫn người học luyện tập, vận dụng và mở rộng vấn đề và hướng dẫn tự học.

Bước 4: Xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể.

Lưu ý:

(-) Kế hoạch bài dạy bao hàm các hoạt động, thao tác của giáo viên và sự kết hợp giữa hoạt động dạy học của giáo viên với các kỹ thuật truyền hình để làm nên một bài giảng hấp dẫn, hiệu quả. Kế hoạch bài dạy giúp giáo viên ngoài việc kết hợp hiệu quả những kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm được đào tạo hay tích lũy được và tận dụng những ưu điểm của truyền hình vào quá trình dạy học.

(-) Kế hoạch bài dạy phải đầy đủ và càng cụ thể càng tốt nội dung tất cả các thành tố của một kịch bản, bao gồm:

(+) Bản liệt kê về trình tự thực hiện dạy - học;

(+) Các nội dung cụ thể của mỗi bước trong trình tự được giáo viên dự kiến, biên soạn, biên tập trước... có thể bao gồm một vài hay tất cả các nội dung sau:

(*) Nội dung kiến thức, kỹ năng cụ thể (có thể ở dạng text, images, audio, video, slide...)

(*) Các đoạn ghi chú để diễn giảng, làm sáng tỏ, chi tiết hóa các nội dung, vai trò và nhiệm vụ của người học, nhấn mạnh ý nghĩa, kết quả phải đạt được để tránh sự hiểu nhầm, chuyển tiếp nội dung...

(*) Câu hỏi, hướng dẫn trong các loại tương tác: giáo viên - học sinh, học sinh – thiết bị đồ dùng dạy học, học sinh - bài tập/trò chơi... để đạt được chủ đích của tương tác

(*) Các câu nhận xét, đánh giá sau hoạt động của học sinh

(*) Dẫn giải, ví dụ một số kết quả áp dụng trong thực tiễn có tính điển hình nhất cho nội dung kiến thức vừa học, luyện tập (vận dụng)

(*) Phụ đề, thuyết minh (ngắn gọn) cho các video clip, slide trình chiếu

(*) Kết luận và hướng dẫn tự học, tự kiểm tra đánh giá...

1.2.1.3. Lựa chọn, chuẩn bị, thiết kế đồ dùng, thiết bị hỗ trợ cho dạy học trên truyền hình

Các học liệu, thiết bị, đồ dùng, học liệu được sử dụng trong dạy học trên truyền hình cần bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh theo từng lớp học, phù hợp với đặc thù của dạy học trên truyền hình.

Sản phẩm: Là các sản phẩm, thiết bị, đồ dùng, học liệu dùng để sử dụng trong dạy học trên truyền hình, bao gồm:

- Bài giảng điện tử
- Hệ thống những bài tập, câu hỏi, của bài giảng, đáp án và hướng dẫn trả lời (đã số hóa).
- Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng xây dựng bài giảng điện tử: Thiết bị, đồ dùng trực quan; tư liệu số (tranh ảnh, hình vẽ, phim ảnh, đĩa CD, video, các bài giảng điện tử liên quan...); địa chỉ số (các trang Web):

+ Học liệu được sử dụng trong dạy học truyền hình bao gồm sách giáo khoa, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bài học trên truyền hình;

+ Các thiết bị, đồ dùng, công cụ để giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học trực tuyến như tranh ảnh, video, slide trình chiếu, nhạc...

*** Việc lựa chọn, chuẩn bị các học liệu, thiết bị dạy học được tiến hành cụ thể như sau:**

- Thiết kế bài giảng điện tử với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học nào đó hoặc được xây dựng mới bằng đồ họa, bằng ảnh quét, ảnh chụp, quay video, bằng các phần mềm đồ họa chuyên dụng như Macromedia Flash, Photoshop, các phần mềm cắt ghép nhạc, chỉnh sửa video... Khi tiến hành, cần chọn lựa các phần mềm dạy học có sẵn cần dùng đến trong bài học để đặt liên kết. Khi sử dụng các đoạn phim, hình ảnh, âm thanh cần phải đảm bảo các yêu cầu về mặt nội dung, phương pháp, thẩm mỹ và ý đồ sư phạm.

- Xây dựng tư liệu hỗ trợ khác: Sau khi có được đầy đủ tư liệu cần dùng cho bài giảng điện tử, phải tiến hành sắp xếp tổ chức lại thành thư viện tư liệu, tức là tạo được cây thư mục hợp lý. Cây thư mục hợp lý sẽ tạo điều kiện tìm kiếm thông tin nhanh chóng và giữ được các liên kết trong bài giảng đến các tập tin âm thanh, video clip.

- Bài tập vận động: việc thiết kế và sử dụng các bài tập vận động nhằm rèn luyện thể lực, khả năng vận động, phối hợp vận động được triển khai song song trong quá trình dạy học trên truyền hình sẽ tạo cơ hội cho các em được thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng được học mà không làm gián đoạn tiến trình dạy học của giáo viên. Tuy nhiên, để triển khai được điều này cần có sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên bộ môn và sự thống nhất cao giữa tổ chức sản xuất bài giảng trên truyền hình và các nhà trường.

Sau khi đã có kho tư liệu, các kiến thức cơ bản được lựa chọn, giáo viên cần lựa chọn ngôn ngữ và các phần mềm trình diễn để tiến hành xây dựng giáo án điện tử. Tùy theo nội dung cụ thể mà thông tin trên mỗi slide có thể là văn bản, đồ họa, tranh ảnh, âm thanh, video clip. Văn bản cần trình bày ngắn gọn, cô đọng, chủ yếu là các tiêu đề và dàn ý cơ bản. Nên dùng một loại font chữ phổ biến, đơn giản; màu chữ được dùng thống nhất (thống nhất tùy theo mục đích sử dụng khác nhau của văn bản: câu hỏi gợi mở, dẫn dắt, giảng giải, ghi nhớ, câu trả lời). Khi trình bày nên sử dụng sơ đồ khối để học viên thấy ngay được cấu trúc logic của những nội dung cần trình bày.

Đối với mỗi bài giảng nên dùng khung, màu nền thống nhất cho các slide, hạn chế sử dụng các màu quá chói hoặc quá tương phản nhau. Mặt khác cũng không nên lạm dụng phần mềm trình diễn theo kiểu “bay nhảy” nhằm thu hút sự tò mò không cần thiết cho người học, làm phân tán sự chú ý của người học. Điều quan trọng khi sử dụng phần mềm trình diễn là chú ý làm nổi bật nội dung trọng tâm, khai thác triệt để các ý tưởng tiềm ẩn bên trong các đối tượng trình diễn thông qua việc nêu vấn đề, hướng dẫn, tổ chức hoạt động nhận thức nhằm phát triển tư duy của người học.

Cuối cùng là thực hiện các liên kết giữa các slide một cách hợp lý, logic. Đây chính là công việc quan trọng tạo ra các ưu điểm của giáo án điện tử do đó chúng ta cần khai thác tối đa khả năng liên kết, nhờ khả năng liên kết này mà bài giảng được tổ chức một cách linh hoạt giúp học viên nắm bắt được kiến thức bài học.

*** Lưu ý:**

- Điều rất quan trọng mà giáo viên phải hết sức lưu tâm là khi thực hiện bước này phải căn cứ vào kế hoạch bài dạy dạy học trên truyền hình. Trên cơ sở đó để tìm tòi, phát hiện, khai thác thế mạnh của các phần mềm trình diễn nhằm tăng cường tính tích cực hoá quá trình nhận thức trong hoạt động học tập của học sinh.

- Kịch bản xây dựng còn phụ thuộc vào các sản phẩm có được trong kho tư liệu do đó GV cần lên ý tưởng và gạch đầu dòng những tư liệu cần thiết để phục vụ bài giảng. Giáo viên cần phải biết lựa chọn phù hợp để xây dựng kịch bản có chất lượng

1.2.1.4. Xây dựng kịch bản ghi hình

*** Sản phẩm:** Kịch bản chi tiết để ghi hình

*** Cách thực hiện:**

Dựa trên nội dung kịch bản dạy học trên truyền hình và hệ thống cơ sở dữ liệu, thiết bị, đồ dùng đã chuẩn bị trong bước 3, giáo viên xây dựng kịch bản chi tiết cho từng slide theo gợi ý bên dưới (tên slide, nội dung lời thoại) để có thể tiến hành ghi hình. Kịch bản và lời dẫn cho

mỗi hoạt động trong kịch bản là văn bản mô tả việc trình diễn các tư liệu theo trình tự, hình thức xác định, hiệu ứng màu sắc, âm thanh...

Tên slide	Thời gian	Nội dung lời thoại	Hình thức thể hiện
Hoạt động 1			
Slide 1 Giới thiệu	30s	- GV giới thiệu về bản thân	Quay toàn cảnh – Slide giới thiệu
Slide 2 Hoạt động khởi động (chia nội dung thành 02 lần xuất hiện)	60s	- Thuyết trình/giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể lời nói) - Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong vòng 10s (cụ thể lời nói)	Slide trình chiếu nhiệm vụ chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình giao nhiệm vụ chiếm góc nhỏ. Đồng hồ bấm giờ ở góc nhỏ và slide trình chiếu nhiệm vụ.
	60s	- GV lấy ví dụ hai số tự nhiên có bốn chữ số, so sánh.	Quay toàn cảnh giáo viên hướng dẫn thực hiện ví dụ
HD2			
HD3			
...			

Giáo viên chú ý lên phương án về cơ sở vật chất và dụng cụ cần thiết như:

- Địa điểm (tại phòng quay studio, sân thể thao...)
- Dụng cụ trực quan (bản đồ, tranh ảnh...).
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm... (máy vi tính kèm theo micro camera, phần mềm để quay phim bài giảng PowerPoint như Articulate, Adobe Presenter, Camtasia Studio, máy quay phim, các điều kiện và vật liệu khác).

1.2.1.5. Quay, hoàn thiện và đưa bài giảng trên truyền hình vào sử dụng

* *Sản phẩm:* Bài giảng hoàn thiện, có thể phát sóng trên truyền hình (upload, gửi cho học sinh theo dõi và tự tập luyện)

* *Cách thực hiện*

- Trên cơ sở kịch bản và tư liệu đã có, Giáo viên tiến hành quay bài dạy, chỉnh sửa, lồng ghép và hoàn thiện bằng các phần mềm xử lý đồ họa.

- Sản phẩm hoàn thiện có độ dài từ 10 đến 20 phút tùy thuộc vào đối tượng học sinh (Với học sinh lớp 1,2 thời lượng tầm 10 phút; Với đối tượng lớp lớn hơn, lượng vận động nhiều hơn, thời lượng có thể kéo dài tầm 20 phút)

- Với sản phẩm hoàn thiện, giáo viên thông qua giáo viên chủ nhiệm, tổ chuyên môn để chuyển đến học sinh (phụ huynh học sinh), khuyến khích động viên học sinh thu xếp thời gian theo dõi và tập luyện theo các nội dung đã được hướng dẫn trong sản phẩm

1.2.2. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình

1.2.2.1. Phương pháp dạy học trên truyền hình

Trong dạy học, điều quan trọng nhất không phải là HS tiếp thu, hình thành được những kiến thức, kỹ năng, thái độ gì. Việc HS giải quyết nhiệm vụ học tập, chiếm lĩnh những nội dung đó như thế nào, phát triển được năng lực gì mới là yếu tố cốt lõi. Do đó, có thể khẳng định rằng quá trình học tập quan trọng hơn kết quả. Với đặc thù của dạy học trên truyền hình, khi thiết kế các kế hoạch dạy học, GV cần chú ý đến việc sử dụng một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, giúp giờ học tăng tính hấp dẫn, giảm bớt cảm giác truyền thụ một chiều. Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng trong dạy học môn GDTC trên truyền hình có thể kể đến như: Phương pháp phân tích, giảng giải; Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề; Phương pháp trực quan; Phương pháp luyện tập; Phương pháp động não,... bên cạnh đó trong quá trình thuyết trình bài giảng, GV có khả năng thực hiện một số hình thức thuyết trình lôi cuốn sự để ý của HS.

a. Phương pháp phân tích, giảng giải

Là phương pháp GV chủ yếu dùng ngôn ngữ để nói rõ nhiệm vụ, tên gọi, tác dụng, yêu cầu, cách thức, yêu cầu học tập của động tác và hướng dẫn HS học tập, nắm vững cách thức thực hiện động tác, rèn luyện thể lực. Đồng thời cũng qua đó truyền thụ kiến thức có liên quan; Gợi ý, dẫn dắt và giáo dục HS.

Các hình thức của phương pháp phân tích, giảng giải trong GDTC thường là: Trình thuật trực tiếp; Giảng giải phân đoạn; Khái lược yếu lĩnh; Nêu bật đặc điểm chính; Đối sánh để phân biệt; Hỏi đáp. Đối với đặc thù của dạy học trên truyền hình và đối tượng giảng dạy là HS tiểu học cần phân tích, giảng giải thật ngắn gọn, dễ hiểu, có thể kết hợp với thị phạm động tác để HS dễ hình dung hơn.

Hiện tại, bài giảng hiện đại đang có khuynh hướng sử dụng càng ngày càng nhiều các phương tiện công nghệ thông tin, làm tăng sức quyến rũ và hiệu quả. Ngày trước, để minh họa nội dung bài giảng, GV chỉ có khả năng sử dụng lời nói giàu hình tượng và gợi cảm kèm theo những cử chỉ, điệu bộ biểu đạt nội tâm hoặc có thêm bộ tranh giáo khoa hỗ trợ. Hiện tại có cả

một loạt phương tiện để GV sử dụng như: máy chiếu, băng thu thanh, băng ghi hình, đĩa CD, phần mềm máy vi tính,... Tiến tới mọi GV phải có khả năng soạn bài giảng trên máy vi tính được nối mạng, biết sử dụng đầu máy đa năng để thực hiện bài giảng của mình một cách sống động, hiệu quả, phát huy cao nhất tính tích cực học tập của HS.

b. Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề

Trong một xã hội đang phát triển nhanh theo cơ chế thị trường, cạnh tranh gay gắt thì phát hiện sớm và giải quyết hợp lý những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn là một năng lực đảm bảo sự thành công trong cuộc sống. Vì vậy, tập dượt cho HS biết phát hiện, đặt ra và giải quyết những vấn đề gặp phải trong học tập, không chỉ có ý nghĩa ở tầm phương pháp dạy học mà phải được đặt như một mục tiêu giáo dục và đào tạo. Cấu trúc một bài học (hoặc một phần bài học) theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề thường như sau:

- Đặt vấn đề, xây dựng tình huống nhận thức: Tạo tình huống có vấn đề; Phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh; Phát hiện vấn đề cần giải quyết.

- Giải quyết vấn đề đặt ra: Đề xuất cách giải quyết; Lập kế hoạch giải quyết; Thực hiện kế hoạch giải quyết.

- Kết luận: Thảo luận kết quả và đánh giá; Khẳng định hay bác bỏ giả thuyết nêu ra; Phát biểu kết luận; Đề xuất vấn đề mới.

Có thể phân biệt bốn mức trình độ đặt và giải quyết vấn đề:

- Mức 1: GV đặt vấn đề, nêu cách giải quyết vấn đề. HS thực hiện cách giải quyết vấn đề theo hướng dẫn của GV. GV đánh giá kết quả làm việc của HS.

- Mức 2: GV nêu vấn đề, gợi ý để HS tìm ra cách giải quyết vấn đề. GV và HS cùng đánh giá.

- Mức 3: GV cung cấp thông tin tạo tình huống có vấn đề. HS phát hiện và xác định vấn đề nảy sinh, tự đề xuất các giả thuyết và lựa chọn giải pháp. HS thực hiện cách giải quyết vấn đề. GV và HS cùng đánh giá.

- Mức 4: HS tự lực phát hiện vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình hoặc cộng đồng, lựa chọn vấn đề giải quyết. HS giải quyết vấn đề, tự đánh giá chất lượng, hiệu quả, có ý kiến bổ sung của GV khi kết thúc.

Trong dạy học trên truyền hình theo phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, có thể thiết kế ghi hình GV và một số HS trong trường quay, để các bạn HS khác khi theo dõi có thể hình dung ra quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề. Các thức này giúp học trò vừa nắm được tri thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội tri thức đó, phát triển tư duy hăng hái, sáng tạo, được để sẵn một năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện kịp thời và giải quyết hợp lý các vấn đề phát sinh.

c) Phương pháp trực quan

Trực quan là sử dụng rộng rãi các cảm giác và các cơ quan cảm thụ khác để tiếp xúc trực tiếp với hiện thực xung quanh (sự huy động các giác quan tham gia vào quá trình rèn luyện kỹ năng, hình thành kỹ xảo vận động và tiếp thu các tri thức có liên quan đến GDTC).

- *Phân loại:*

Nhóm các phương pháp trực quan bao gồm:

+ Trực quan trực tiếp: làm mẫu, thể nghiệm (tập thử).

+ Trực quan gián tiếp: tranh, ảnh, hình vẽ, âm thanh, tín hiệu, vật chuẩn...

Trong các phương pháp trực quan nói chung thì phương pháp làm mẫu có tầm quan trọng nhất.

* Khái niệm phương pháp làm mẫu: Là phương pháp biểu diễn lại một cách sinh động quá trình của bài tập, giúp HS nhận biết (tri thức) về tư thế, kết cấu và diễn biến của động tác.

* Yêu cầu khi sử dụng phương pháp làm mẫu: Động tác làm mẫu phải đẹp, chính xác, có tính thẩm mỹ cao.

* Mục đích làm mẫu phải rõ ràng: Cần phải căn cứ vào nhiệm vụ của giờ học, của thời điểm làm mẫu, làm mẫu khi dạy kiến thức mới hay làm mẫu khi ôn tập, củng cố và nâng cao, vận dụng, làm mẫu để sửa sai động tác. Tùy vào mục đích mà có thể làm mẫu từng giai đoạn hay toàn bộ động tác; làm mẫu nhanh hoặc chậm, di động hoặc tại chỗ, làm mẫu đúng hoặc sai...

Ví dụ: khi dạy mới động tác tay, yêu cầu phải làm mẫu toàn bộ động tác nhanh theo đúng nhịp sau đó làm chậm lại để HS có thể quan sát kỹ từng thành phần của động tác...

* Cần kết hợp chặt chẽ giữa làm mẫu với các hình thức trực quan gián tiếp khác, đặc biệt là phương pháp giảng giải phân tích nhằm giúp cho HS nhanh chóng hình thành khái niệm chính xác về động tác.

Ví dụ khi dạy các động tác tay không, GV vừa làm mẫu kết hợp với phân tích động tác. Từ đó HS sẽ nắm bắt tốt hơn cách thực hiện động tác.

Đối với dạy học qua truyền hình, ngoài làm mẫu trực tiếp (GV, HS thực hiện kỹ thuật) thì việc sử dụng các video, hình ảnh minh họa cũng đóng vai trò hết sức quan trọng, giúp người dạy có thể phân tích một cách chi tiết rõ ràng những yếu lĩnh kỹ thuật động tác phức tạp mà hình thức làm mẫu trực tiếp rất khó thực hiện..

d). Phương pháp động não

Động não là phương pháp giúp HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Thực hiện phương pháp này, GV cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận.

Cách tiến hành

- GV nêu câu hỏi, vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp
- Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.
- Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy khổ to.
- Phân loại, làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

Với dạy học trên truyền hình, GV cũng có thể đưa ra các câu hỏi động não cho HS, yêu cầu HS ghi các ý kiến của mình vào vở, sau thời gian cho HS suy nghĩ, GV có thể đưa ra dự kiến các câu trả lời có thể có từ phía HS để phân tích chung trong bài giảng.

1.2.2.2. Hình thức dạy học trên truyền hình

Như đã trình bày trong phần một, một trong những nhược điểm chủ yếu của dạy học trên truyền hình là hình thức truyền thụ một chiều, không có sự tương tác giữa GV và HS, dẫn tới HS gặp nhiều khó khăn trong học tập. Để khắc phục được những nhược điểm này, cần có sự phối kết hợp của các hình thức tổ chức dạy học để việc dạy học trên truyền hình đạt hiệu quả tốt nhất.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học trên truyền hình. Với mỗi bài giảng/chuyên đề, bên cạnh video bài giảng đã được ghi hình và phát sóng vào khung giờ cố định, có thể kết hợp thêm các hình thức như:

- Đưa bài giảng lên các trang web của Đài truyền hình; phòng giáo dục,... giúp HS có nhiều cách tiếp cận hơn với bài giảng, cũng có cơ hội xem lại nhiều lần nếu chưa hiểu bài. Bên cạnh đó cần dành ra một số kênh truyền hình để dạy cho tất cả lớp từ 1 đến 12, bài giảng được phát trên nhiều kênh sóng (ưu tiên vào 2 khung giờ cố định) để HS ở khối lớp nào có thể học ở kênh đó.

- Tạo diễn đàn trao đổi riêng cho từng bài học/chuyên đề: Với mỗi diễn đàn, HS có thể trao đổi các thắc mắc của mình (nếu có) ngay sau mỗi bài học. Mỗi diễn đàn có thể phân công một số GV bộ môn phụ trách giải đáp thắc mắc cho HS.

- Kết hợp với việc trao đổi, gửi câu hỏi trực tiếp cho HS qua điện thoại. Hình thức này có thể sử dụng sau khi kết thúc mỗi chuyên đề học tập của HS.

- Kết hợp dạy học trên truyền hình với dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp, có thể tiến hành dạy học một cách linh hoạt:

- + Người học theo học nội dung bài học qua truyền hình trước, sau đó hoàn thành các nhiệm vụ học tập với sự hỗ trợ của học liệu điện tử. Cuối cùng, GV tổ chức cho HV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bài học, cho các nhóm cũng trao đổi góp ý và GV sẽ là người bổ sung, hoàn thiện và đưa ra kết luận cuối cùng.

- + Trước hết GV thực hiện giờ dạy trực tiếp trên lớp và giao nhiệm vụ học tập cho HS. Để thực hiện nhiệm vụ học tập, HS sẽ xem các bài giảng trên truyền hình để tiếp cận thêm các ví dụ minh họa, các vấn đề mở rộng... từ đó hoàn thành nhiệm vụ học tập.

+ Đối với dạy học một chủ đề, nội dung chủ đề thường nhiều nội dung nhỏ, như vậy có thể thực hiện lặp đi lặp lại một hoặc kết hợp cả hai phương bên án trên.

1.2.3. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá trên truyền hình

Việc dạy học trên truyền hình phải kết hợp với hỗ trợ trực tiếp để kiểm soát được việc học tập cũng như đánh giá khả năng tiếp thu của học sinh. Trong quá trình tổ chức dạy học trên truyền hình, giáo viên phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng các hình thức phù hợp và hoàn toàn có thể kết hợp các hình thức đánh giá trực tiếp, gián tiếp qua mạng...Chẳng hạn như:

- Giáo viên thông báo lịch phát sóng cho HS, phối hợp với gia đình theo dõi. Các GV phụ trách môn học xây dựng kế hoạch tổ chức, hướng dẫn học sinh học theo bài, biên soạn bài tập, giao nhiệm vụ sau giờ học trên truyền hình bằng các hình thức khác nhau (gửi qua email; Zalo; Facebook; Ở những nơi không có điều kiện về mạng thì cần tìm giải pháp để giao bài, giao nhiệm vụ cho học sinh như in và thông báo phụ huynh đến nhận...)

- Các nhà trường phân công giáo viên giao nhiệm vụ học tập theo nội dung bài học và hướng dẫn học sinh thực hiện các buổi học trên truyền hình; phối hợp với gia đình học sinh có biện pháp quản lý hoạt động học của học sinh trên truyền hình; nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao cho học sinh bằng nhiều hình thức (Có kế hoạch kiểm tra HS làm bài tập theo video bài giảng trên truyền hình của học sinh; Có kế hoạch kiểm tra các nhiệm vụ học tập)

Kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học trên truyền hình được sử dụng thay cho các bài kiểm tra thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Để thực hiện tốt hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên, GV cần chú ý khi thiết kế nhiệm vụ sau giờ học. Các nhiệm vụ cần lồng ghép, sử dụng các kỹ thuật và công cụ đánh giá thường xuyên một cách phù hợp. Trong quá trình thiết kế, GV có thể tham khảo một số kỹ thuật và công cụ đánh giá thường xuyên được trình bày trong bảng 1.2

Bảng 1.2. Một số kỹ thuật và công cụ đánh giá thường xuyên

Các thang đo đánh giá		Kỹ thuật đánh giá	Công cụ đánh giá
Thang đo	Mức		

Mức độ nhận thức	1	Kiểm tra kiến thức nền	- Câu hỏi tự luận - Các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan - Tranh, ảnh, phim, trò chơi
		Đánh giá khả năng ghi nhớ	- Các dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan - Bánh hỏi trí nhớ - Tranh, Ảnh
	2	Đánh giá khả năng nhận biết các dấu hiệu đặc trưng	- Ma trận dấu hiệu đặc trưng - Hình ảnh
		Đánh giá hai mặt trái ngược nhau	- Bảng hai phía
	3	Làm bài tập một phút	Câu hỏi yêu cầu ngắn, ví dụ trắc nghiệm đa chọn lựa
Năng lực vận dụng	1	Nhận diện vấn đề	- Câu hỏi tình huống - Bảng điền nội dung nhận diện; - Tình huống nhận diện vấn đề: - Tranh/ảnh nhận diện
		2	Lựa chọn giải pháp
	3	Xác định, thực hiện quy trình	- Các bước thực hiện quy trình - Sơ đồ thực hiện - Thực hiện qui trình để tạo sản phẩm
		Vận dụng vào thực tiễn	Bản mô tả tình huống, bài tập thực hành
Khả năng tự đánh giá và phản hồi	1	Liệt kê các mục tiêu của chủ đề	Bảng tìm kiếm
		2	Khám phá chủ đề
	3	Đánh giá hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá
		Đánh giá khả năng tổng hợp (tóm tắt, đặt câu hỏi, kết nối, bình luận)	- Chủ đề và câu hỏi chủ đề - Trắc nghiệm nhiều lựa chọn - Phiếu đánh giá

Khi học sinh đi học trở lại, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cho học sinh ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức đã học trên truyền hình; thực hiện việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đối sánh kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ và kiểm tra thường xuyên để có giải pháp phù hợp giúp học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

Phương pháp đánh giá định kỳ có thể là thực hành, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập...

Công cụ đánh giá định kỳ có thể là các câu hỏi, bài kiểm tra, dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu...

Các yêu cầu, nguyên tắc của đánh giá định kỳ

- Đa dạng hoá trong sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá,
- Chú trọng sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá được những biểu hiện cụ thể về thái độ, hành vi, kết quả sản phẩm học tập của HS gắn với các chủ đề học tập và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS.
- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá trên máy tính để nâng cao năng lực tự học cho HS.

Vẫn cần chú ý rằng trong đánh giá thành tích học tập của học sinh không chỉ đánh giá kết quả mà chú ý cả quá trình học tập. Đánh giá thành tích học tập theo quan điểm phát triển năng lực, không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ phức hợp. Cần sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau. Kết hợp giữa kiểm tra miệng, bài tập thực hành; dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu.... việc kết hợp nhiều hình thức kiểm tra sẽ phát huy được những ưu điểm và hạn chế bớt những nhược điểm của mỗi hình thức kiểm tra.

1.2.4. Vai trò của giáo viên trong dạy học trên truyền hình

Dạy học trên truyền hình là một hệ thống cung cấp giáo dục từ xa hiệu quả có thể được tích hợp vào một chương trình giáo dục ở ba cấp độ cơ bản: bài học, chủ đề (chuyên đề), toàn khoá học. Dạy học trên truyền hình là hình thức giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo các bài giảng được phát trên truyền hình (Bộ GD&ĐT)

- Hiện nay, có 3 hình thức dạy học trên truyền hình gồm: Dạy học trên truyền hình thụ động, Dạy học trên truyền hình tương tác, Dạy học trên truyền hình trực tiếp. Dạy học trên truyền hình có thể thu hút và đáp ứng nhu cầu của số lượng lớn học sinh, đặc biệt trong

những trường hợp hoặc điều kiện học sinh không thể đến trường. Do đó có thể khẳng định, dạy học trên truyền hình là một con đường hiệu quả để xây dựng một xã hội học tập, là sự thể hiện những nỗ lực để góp phần xã hội hoá giáo dục, xây dựng thói quen tiếp cận tri thức từ những phương tiện truyền thông đại chúng. Dạy học trên truyền hình có thể triển khai ở phạm vi rộng, thậm chí ở quy mô quốc gia và ai cũng có thể tiếp cận. Phương thức này sẽ chứng minh tính kinh tế và hiệu quả, kể cả trong trường hợp được triển khai như một phương án hỗ trợ cho dạy học trực tiếp (face - to - face).

Xuất phát từ những đặc điểm đó, khi tiến hành tổ chức dạy học trên truyền hình đòi hỏi cần phải huy động sự hỗ trợ của GV chủ nhiệm hoặc GV bộ môn, của phụ huynh để bài dạy trên truyền hình phát huy được hiệu quả tối ưu trong quá trình dạy học. Chính những GV này sẽ đóng vai trò “cầu nối” giúp HS chủ động học tập, khám phá và chiếm lĩnh kiến thức qua mỗi bài dạy trên truyền hình. Do vậy, sau khi nhà trường phân công GV hướng dẫn HS thực hiện các buổi học trên truyền hình, vai trò của GV sẽ được thể hiện rất rõ trong tiến trình như dưới đây:

- GV thông báo lịch phát sóng cho HS, phối hợp với gia đình theo dõi bằng các hình thức khác nhau (gửi qua email; Zalo; Facebook...). Đồng thời, GV thông báo trước những nhiệm vụ HS phải chuẩn bị và hoàn thành. Ví dụ như: chụp lại vở ghi bài, các sản phẩm của các hoạt động theo video trên truyền hình (nếu có), hình ảnh HS theo dõi bài dạy (nếu có).

- Trong quá trình tổ chức dạy học trên truyền hình, GV phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh:

+ Có kế hoạch kiểm tra thực hành bài tập theo video bài giảng trên truyền hình của học sinh.

+ Có kế hoạch kiểm tra các nhiệm vụ học tập

+ Để giờ học có hiệu quả, GV cần đặc biệt chú ý phối hợp với gia đình HS, đảm bảo sự an toàn cho các em khi học trên truyền hình. Gia đình cần theo dõi sát sao việc học của HS, đảm bảo thực hiện đúng những nội dung bài học được phát trên truyền hình.

PHẦN HAI: KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA

2.1. Kế hoạch bài dạy trực tiếp

CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC

BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ

Số tiết: 01

Môn: GDTC; lớp:

Thời gian thực hiện: 01 tiết

(Điều kiện giả định: Sĩ số 32 HS, tình trạng sức khỏe bình thường, thời tiết thuận lợi cho tiết dạy).

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

- Tự giác, tích cực, nghiêm túc trong tập luyện
- Nhiệt tình tham gia và có trách nhiệm qua trò chơi

2. Năng lực

2.1. NL chung

- NL tự chủ và tự học: Tự xem trước động tác vườn thờ trong sách giáo khoa; tự thực hiện bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự nhận biết một số lỗi sai đơn giản trong bài tập và tự sửa sai.

- NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với giáo viên để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. NL đặc thù

- *NL Vận động cơ bản:*

+ Kể tên động tác vườn thờ.

+ Bước đầu thực hiện được động tác vườn thờ.

+ Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu của GV trong giờ học

+ Bước đầu có nhận thức vận dụng được động tác vườn thờ.

+ Bước đầu tạo thói quen rèn luyện hoặc tập thể dục ngoài giờ học GDTC.

- *NL hoạt động thể thao:* Biết cách chơi và tham gia tích cực, hiệu quả trong hoạt động thi đua, trình diễn và trò chơi

II. ĐỊA ĐIỂM, THIẾT BỊ VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Địa điểm: Trong nhà

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

01 còi, 01 đồng hồ bấm giây, 01 bộ tranh động tác vườn thờ khổ A0; file nhạc, loa liên quan đến nội dung khởi động và thả lỏng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Phương pháp, hình thức tổ chức	
	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu (5 – 7 phút)		
1.1. Nhận lớp	- GV thực hiện hoạt động nhận lớp	- HS chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV
1.2. Khởi động	- Mở nhạc và khởi động cùng HS (quan sát nhắc nhở): + Xoay các khớp: Cổ tay, cổ chân; khớp cổ, vai, khuỷu tay, hông, gối (2 lần x 8 nhịp/ động tác); + Chạy tại chỗ theo nhịp vỗ tay (30 giây x 2 lần).	- Chú ý quan sát, tập các động tác khởi động trên nền nhạc theo giáo viên.
1.3. Trò chơi: “Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng”	- Hướng dẫn cách chơi (ngắn gọn) - Cho HS chơi thử một lần, sau đó chơi chính thức (thực hiện đồng loạt từ 7 – 8 lần). - Tổng kết trò chơi, đánh giá, tuyên dương, tuyên truyền ý nghĩa của trò chơi (chấp hành an toàn giao thông, mối liên hệ của động tác với bài học). - Dẫn dắt vào bài học thông qua câu hỏi: Trong những động tác chúng ta vừa thực hiện ở trò chơi, theo các em động tác nào có liên quan đến nội dung chính của giờ học ngày hôm nay (động tác “đèn xanh”) (Luật chơi: Khi GV hô “đèn xanh” thì học sinh giơ 2 tay lên cao; GV hô “đèn đỏ” thì HS đặt chéo 2 tay trước ngực; GV hô “đèn vàng” thì HS dang 2 tay sang ngang.	- HS chú ý lắng nghe - HS thực hiện trò chơi và phản xạ theo theo hiệu lệnh của GV - Chú ý lắng nghe, rút kinh nghiệm cho bản thân sau khi trò chơi kết thúc. - Vận dụng kiến thức đã đọc trong SGK và trò chơi vừa thực hiện để trả lời câu hỏi. * Hoạt động mở đầu thực hiện theo đội hình 4 hàng ngang

	Tốc độ hô của GV sẽ nhanh dần, thay đổi độ khó thông qua lời hô và thực hiện động tác của GV không đúng yêu cầu để HS sẽ bị nhầm theo).	
2. Hình thành kiến thức mới (4 – 5 phút)		
Học mới: Động tác vươn thở	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, giới thiệu động tác vươn thở và thị phạm động tác. - Cho HS tự thực hiện động tác tại chỗ - Mời HS xung phong lên tập mẫu và HS khác nhận xét. - Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, hình dung động tác - Tập luyện cá nhân: Tại chỗ tự thực hiện động tác tại chỗ - HS xung phong lên thực hiện động tác; HS bên dưới quan sát, nhận xét - Chú ý lắng nghe và rút kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình thực hiện động tác. * Thực hiện theo đội hình 4 hàng ngang so le.
3. Luyện tập (15 – 17 phút)		
3.1. Tổ chức tập luyện động tác vươn thở (8 – 10 phút)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập luyện đồng loạt, quan sát, sửa sai - Tổ chức tập luyện theo nhóm (04 nhóm), quan sát, sửa sai. - Thi đua, trình diễn, nhận xét giữa các nhóm - Nhận xét, kết luận, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện theo hiệu lệnh của GV (đội hình 4 hàng ngang so le) - 04 nhóm trưởng điều khiển các thành viên thực hiện bài tập theo yêu cầu. - Lần lượt từng nhóm thực hiện động tác vươn thở. - Lắng nghe, ghi nhớ và rút kinh nghiệm cho bản thân. (đội hình 4 hàng ngang so le) - Thực hiện và chú ý lắng nghe
3.2. Trò chơi rèn luyện thể	<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp đội hình, hướng dẫn luật chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trò chơi

lực: “Mèo đuổi chuột” (4 – 6 phút)	- Cho HS chơi thử một lần, sau đó chơi chính thức. - Tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh thực hiện tốt, động viên những HS chưa thực hiện đúng yêu cầu.	- Chú ý lắng nghe, rút kinh nghiệm cho bản thân. - Thực hiện các động tác thả lỏng trên nền nhạc (đội hình 4 hàng ngang so le)
3.3. Thả lỏng, hồi tĩnh (2 – 3 phút)	- Hướng dẫn, mở nhạc và thực hiện các động tác thả lỏng cùng HS	
4. Vận dụng (3 – 4 phút)		
4.1. Vận dụng	- Hướng dẫn HS vận dụng động tác vươn thở vào quá trình tập thể dục buổi sáng.	- Chú ý lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ
4.2. Nhận xét, đánh giá giờ học, giao nhiệm vụ về nhà	- Giải đáp thắc mắc; nhận xét ưu, nhược điểm; mức độ hoàn thành của HS - Hướng dẫn HS xem trước động tác tay của chủ đề bài TD trong SGK.	- Đặt câu hỏi/ vấn đề chưa rõ; chú ý lắng nghe, rút kinh nghiệm - Chú ý lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ. - Kết thúc giờ học.
4.3. Xuống lớp	- Thực hiện hoạt động xuống lớp	* Thực hiện theo đội hình 4 hàng ngang

IV. Rút kinh nghiệm sau giờ dạy

1. Kết quả đạt được:
2. Hạn chế, tồn tại:

2.2. Kế hoạch bài dạy trực tuyến

CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC

BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ

Số tiết: 01

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ tên động tác Vươn thở
- Thực hiện được động tác vươn thở
- Hoàn thành lượng vận động trong giờ học

- Thực hiện được một số bài tập rèn luyện phản xạ và tăng cường thể lực
- Nhiệt tình, hứng thú tham gia các hoạt động tập luyện trên lớp
- Bước đầu vận dụng động tác vươn thở vào tập luyện vươn vai, hít thở, tập thể dục

buổi sáng khi ngủ dậy

II. ĐỊA ĐIỂM – THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG

1. Địa điểm

- Trong nhà, ngoài sân (những nơi đủ ánh sáng, mát mẻ, sạch sẽ, thoáng khí, rộng rãi nhất có thể)

2. Thiết bị - đồ dùng dạy học

GV: Trang phục thể thao; máy tính (smartphone) có kết nối mạng; cài phần mềm dạy học trực tuyến (zoom, teams, Meet...); hệ thống thu phát âm thanh; + file trình chiếu (nội dung chính bài học); Video động tác Vươn thở; nhạc bài “Tập thể dục buổi sáng”, “một gia đình nhỏ, một hạnh phúc to”, Tranh Kangaroo; nhạc nền sôi động

HS: Trang phục gọn gàng, thoáng mát; máy tính (smartphone) có kết nối mạng; hệ thống thu phát âm thanh

III. KỊCH BẢN DẠY HỌC

Thời lượng	Hoạt động	Hoạt động của GV	Nhiệm vụ và hoạt động của học sinh
7-8 phút	Hoạt động 1		
4-5 phút	<p><i>1. Nhận lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tình hình của lớp. - Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - GV mở phần mềm và duyệt HS vào lớp học - Giới thiệu; hỏi thăm sức khỏe; chia sẻ tình hình học tập với học sinh - Trao đổi với HS về các hoạt động chính của giờ học bao gồm: khởi động, làm quen với động tác vươn thở, trò chơi rèn luyện sự khéo léo và bài tập thể lực trong giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng nhập, bật cam, tắt tiếng - Lắng nghe

		<ul style="list-style-type: none"> - Mở nhạc và khởi động cùng HS (quan sát nhắc nhở): + Xoay các khớp: Cổ tay, cổ chân; khớp cổ, vai, khuỷu tay, hông, gối (2 lần x 8 nhịp/ động tác); + Chạy tại chỗ theo nhịp vỗ tay (30 giây x 2 lần). 	
2-3 phút	<p>2. Khởi động</p> <p>“Nhún nhảy theo giai điệu bài hát “Thể dục buổi sáng”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu phần khởi động + Bài khởi động sẽ thực hiện các động tác qua bài hát “Thể dục buổi sáng” + Giáo viên yêu cầu học sinh vừa nghe nhạc, quan sát và tập theo giáo viên. (Bật nhạc) - Tổ chức cho HS khởi động: GV thực hiện bài nhảy cùng học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát và cùng thực hiện với giáo viên
5-6 phút	Hoạt động 2		
2-3 phút	<p>1. Giới thiệu động tác mới</p> <p>- Động tác vươn thở</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Hỏi, trao đổi với học sinh về các tác dụng ý nghĩa của vươn thở và hít thở khi tập thể dục + Mời 1 học sinh trả lời + GV nhận xét kết luận: Việc vươn, hít thở có vai trò quan trọng như vậy nên cần tập luyện các động tác bài thể dục. - Giới thiệu bài thể dục và động tác Vươn thở - Giới thiệu bằng video + Mời học sinh quan sát video động tác vươn thở và yêu cầu học sinh tự bắt chước thực hiện theo, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS trả lời - Lắng nghe, ghi nhớ - Quan sát, hình dung động tác - Tự trải nghiệm, khám phá thực hiện động tác

		<p>học sinh tự tập theo cảm nhận của bản thân</p> <p>+ Mở video, share màn hình và chờ khoảng 1 phút cho HS tự thực hiện (GV quan sát, nhắc nhở học sinh qua màn hình)</p> <p>- Giáo viên nhận xét việc tự trải nghiệm động tác của học sinh.</p> <p>- Mời học sinh lên tập lại cho cả lớp quan sát (GV hô tên động tác-học sinh thực hiện)</p> <p>- GV giúp HS lưu ý một số điểm: cánh tay, bàn tay, thân người,...</p>	<p>- HS trả lời, thực hiện</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>
2-3 phút	2. <i>Hướng dẫn thực hiện</i>	<p>- Yêu cầu học sinh vừa quan sát thầy làm mẫu, vừa tập theo nhịp hô của Thầy</p> <p>+ Hô khẩu lệnh; làm mẫu; yêu cầu HS thực hiện theo</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự tập theo nhịp hô của thầy</p> <p>- GV Hô khẩu lệnh (nhắc nhở, động viên);</p>	<p>- Quan sát và thực hiện đồng tác Vươn thở</p>
12-14 phút	Hoạt động 3		
3 phút	1. <i>Tổ chức luyện tập</i> - Tổ chức luyện tập cá nhân.	<p>- Chuyển sang nội dung tự tập, học sinh vừa hô các khẩu lệnh và vừa tập.</p> <p>- Một số lưu ý.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh tập luyện khoảng 1 phút (Giáo viên quan sát, nhắc nhở học sinh qua màn hình)</p> <p>- Nhận xét nhắc nhở về hiệu quả của việc tập luyện của học sinh</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- HS Tự điều khiển tập luyện</p> <p>Nội dung: HS tự hô và tự tập động tác Vươn thở</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>
4-5	2. <i>Trò chơi rèn</i>	- Hướng học sinh vào trò chơi tín	- Lắng nghe

phút	<p><i>luyện phản xạ</i> <i>“Tín hiệu giao thông”</i></p>	<p>hiệu giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi học sinh về qui định của các đèn giao thông? (Chia sẻ màn hình hình ảnh 3 loại đèn) - Hướng học sinh cùng tham gia giao thông trên đường đến trường, học sinh sẽ thực hiện động tác theo các tín hiệu như sau: Tư thế chuẩn bị: 2 tay gập vuông so le trước ngực Đèn xanh: 2 tay quay nhanh, đuổi nhau theo vòng tròn Đèn vàng: 2 tay quay chậm lại Đèn đỏ: 2 tay gập vuông, dừng trước ngực Tổ chức cho học sinh chơi (GV hô tên các loại đèn (đảo thứ tự) và thực hiện mẫu để hs làm theo (từ chậm đến nhanh) (thời gian khoảng 1 phút) - Nhận xét trò chơi, hướng dẫn học sinh biết cần phải làm gì khi gặp các tín hiệu đèn này 	<ul style="list-style-type: none"> - Quang sát, hình dung, trả lời câu hỏi của giáo viên - Lắng nghe, quan sát, hình dung trò chơi - Quan sát, thực hiện
5-6 phút	<p><i>3. Bài tập rèn luyện thể lực</i> <i>“Bước nhảy Kangaroo”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về chú Kangaroo đến từ nước Úc (chiếu hình ảnh Kangaroo) - Đề nghị học sinh quan sát và thực hiện theo thầy với điệu nhảy kangaroo. (Nhạc nền sôi động) - Giáo viên hô, thực hiện mẫu – HS thực hiện theo (phải-trái-tiến- lùi khoảng 20 cái) Cách thực hiện: TTCB: Đứng chụm chân, gối hơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát, hình dung động tác - Quan sát, thực hiện - Lắng nghe, trao đổi, điều hòa hơi thở

		<p>khuyu, 2 tay co tự nhiên trước mặt, bàn tay khum, hướng phía trước</p> <p>Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, bật 2 chân cùng lúc sang bên phải, thân trên thả lỏng tự nhiên, tiếp đất bằng 2 chân, sau đó khuyu gối lấy đà bật sang bên trái (tiếp tục như vậy đối với bật tiến và lùi)</p> <p>(tốc độ bật từ chậm từng bước và chuyển nhanh dần)</p>	<p>- Thực hiện trò chơi</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ, rút kinh nghiệm</p>
5-6 phút	Hoạt động 4		
2-3 phút	<p>1. Thả lỏng:</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân dưới nền nhạc không lời bài: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”</p>	<p>- Bật nhạc – giáo viên cùng học sinh thực hiện thả lỏng trên nền nhạc</p> <p>Cách thực hiện: (chậm, nhẹ nhàng)</p> <p>* Lần 1:</p> <p>+ Nhịp 1,2: 2 tay đưa từ dưới sang ngang lên cao, vươn người kiễng gót, hít thở</p> <p>+ Nhịp 3,4: Hạ tay xuôi thân người, vắt chéo trước bụng, thở ra</p> <p>+ Nhịp 5,6: chân trái bước sang ngang, gập thân về trước, chân thẳng, 2 tay dang ngang, bàn tay sắp</p> <p>+ Nhịp 7,8: Thu chân trái, thu thân về TTCB.</p> <p>Lần 2: như lần 1, nhịp 5,6 chân phải sang ngang.</p> <p>(thực hiện bài thả lỏng với 4x8 nhịp)</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Quan sát, nghe nhạc và thực hiện</p>
2-3 phút	<p>2. Định hướng vận dụng, tổng</p>	<p>- Mời 1 học sinh lên nhắc lại các động tác vừa học</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>

<p><i>kết; giao nội dung luyện tập tại nhà; xuống lớp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh nội dung chính là động tác Vườn thờ. Nhắc nhở học sinh ôn tập các động tác này vào các buổi sáng khi ngủ dậy, vườn vai hít thở. - Tham khảo các bài tập cơ bản và đơn giản của Yoga để tập hít thở (nhờ bố mẹ tìm trên mạng). - Nhắc nhở học sinh tập luyện động tác nhảy của chú Kangaroo để rèn luyện đôi chân thật khỏe mạnh - Nhắc học sinh nội dung giờ học sau là làm quen với động tác Tay, HS xem trước động tác này trong sách giáo khoa và tự luyện tập trước. - Kết thúc giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe, ghi nhớ - Thực hiện và hô cùng giáo viên
---	---	---

IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY

1. Kết quả đạt được:
2. Hạn chế, tồn tại:

2.3. Kế hoạch bài dạy trên truyền hình

CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC
BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ
Số tiết: 01

Bước 1: Thiết kế kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học

a) Sản phẩm 1: Kế hoạch dạy học chủ đề; kế hoạch dạy học bài học

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết và nhớ tên động tác vườn thờ
- Thực hiện được động tác vườn thờ

- Hoàn thành lượng vận động trong giờ học
- Thực hiện được một số bài tập rèn luyện phản xạ và tăng cường thể lực
- Nhiệt tình, hứng thú tham gia các hoạt động tập luyện trên lớp
- Bước đầu vận dụng động tác vươn thở vào tập luyện vươn vai, hít thở, tập thể dục buổi

sáng khi ngủ dậy

II. ĐỊA ĐIỂM – THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG

1. Địa điểm

- Trong nhà (những nơi đủ ánh sáng, mát mẻ, sạch sẽ, thoáng khí, rộng rãi nhất có thể)

2. Thiết bị - đồ dùng dạy học

GV: Trang phục thể thao; máy tính (smartphone) có kết nối mạng; hệ thống thu phát âm thanh; + file trình chiếu (nội dung chính bài học); Video động tác Vươn thở; nhạc bài “Tập thể dục buổi sáng”, “một gia đình nhỏ, một hạnh phúc to”, Tranh Kangaroo; nhạc nền sôi động

HS: Trang phục gọn gàng, thoáng mát; sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

Thời lượng	Hoạt động	Hoạt động của GV	Nhiệm vụ và hoạt động của học sinh
3 phút	Hoạt động mở đầu		
1 phút	1. Nhận lớp - Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học	- Giới thiệu với HS về các hoạt động chính của giờ học bao gồm: khởi động, làm quen với động tác vươn thở, trò chơi rèn luyện sự khéo léo và bài tập thể lực trong giờ học	- Tiếp nhận nhiệm vụ, yêu cầu bài học
2 phút	2. Khởi động “Nhún nhảy theo giai điệu bài hát “Thể dục buổi sáng”	- Giáo viên giới thiệu phần khởi động + Bài khởi động sẽ thực hiện các động tác qua bài hát “Thể dục buổi sáng” + Giáo viên yêu cầu học sinh vừa nghe nhạc, quan sát và tập theo giáo viên. (Bật nhạc)	- Lắng nghe, quan sát và cùng thực hiện với giáo viên

		- Tổ chức cho HS khởi động: GV thực hiện bài nhảy cùng học sinh	
5 phút	Hoạt động hình thành kiến thức mới		
3 phút	1. Giới thiệu động tác mới - Động tác vươn thở	- Giới thiệu bài thể dục và động tác Vươn thở - Giới thiệu bằng video - GV lưu ý một số điểm cho HS : Cánh tay phải thẳng ở các vận động, tay dang ngang thì bàn tay ngửa, ra trước thì bàn tay sấp	- Lắng nghe, ghi nhớ - Quan sát, hình dung động tác - Tự trải nghiệm, khám phá thực hiện động tác
2 phút	2. Hướng dẫn thực hiện	- Yêu cầu học sinh vừa quan sát thầy làm mẫu, vừa tập theo nhịp hô của Thầy + Hô khẩu lệnh; làm mẫu; yêu cầu HS thực hiện theo - Yêu cầu học sinh tự tập theo nhịp hô của thầy - GV Hô khẩu lệnh (nhắc nhở, động viên);	- Quan sát và thực hiện động tác Vươn thở
5 phút	Hoạt động 3		
2 phút	1. Tổ chức luyện tập - Tổ chức luyện tập cá nhân.	- Chuyển sang nội dung tự tập, học sinh vừa hô các khẩu lệnh và vừa tập. - Lưu ý học sinh khi đưa tay lên cao cánh tay phải thẳng, hít thở sâu, tay hạ thì thở ra từ từ. - Tổ chức cho học sinh tập luyện khoảng 1 phút.	- Lắng nghe, ghi nhớ - HS Tự điều khiển tập luyện Nội dung: HS tự hô và tự tập động tác Vươn thở
3 phút	2. Bài tập rèn luyện thể lực “Bước nhảy	- Giới thiệu về chú Kangaroo đến từ nước Úc (chiếu hình ảnh Kangaroo) - Cho HS quan sát và thực hiện theo	- Lắng nghe, quan sát, hình dung động tác

	Kangaroo”	<p>thầy với điệu nhảy kangaroo (nhạc nền sôi động)</p> <p>- Giáo viên hô, thực hiện mẫu – HS thực hiện theo (phải-trái-tiến- lùi khoảng 20 cái)</p> <p>- Hướng dẫn học sinh đứng tại chỗ điều hòa hơi thở</p> <p>Cách thực hiện:</p> <p>TTCB: Đứng chụm chân, gối hơi khuyu, 2 tay co tự nhiên trước mặt, bàn tay khum, hướng phía trước</p> <p>Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, bật 2 chân cùng lúc sang bên phải, thân trên thả lỏng tự nhiên, tiếp đất bằng 2 chân, sau đó khuyu gối lấy đà bật sang bên trái (tiếp tục như vậy đối với bật tiến và lùi)</p> <p>(tốc độ bật từ chậm từng bước và chuyển nhanh dần)</p>	<p>- Lắng nghe, điều hòa hơi thở</p> <p>- Thực hiện trò chơi</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ, rút kinh nghiệm</p>
2 phút	Hoạt động 4		
1 phút	<p>1. Thả lỏng:</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân dưới nền nhạc không lời bài: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”</p>	<p>- Cho học sinh quan sát và tập theo giáo viên, chú ý thực hiện chậm, cố gắng hít vào, thở ra nhẹ nhàng.</p> <p>- Bật nhạc – giáo viên cùng học sinh thực hiện thả lỏng trên nền nhạc</p> <p>Cách thực hiện: (chậm, nhẹ nhàng)</p> <p>* Lần 1:</p> <p>+ Nhịp 1+ 2: 2 tay đưa từ dưới sang ngang lên cao, vươn người kiễng gót, hít thở</p> <p>+ Nhịp 3+ 4: Hạ tay xuôi thân người, vắt chéo trước bụng, thở ra</p> <p>+ Nhịp 5,6: chân trái bước sang</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Quan sát, nghe nhạc và thực hiện</p>

		<p>ngang, gập thân về trước, chân thẳng, 2 tay dang ngang, bàn tay sấp + Nhịp 7+ 8: Thu chân trái, thu thân về TTCB.</p> <p>Lần 2: như lần 1, nhịp 5+ 6 chân phải sang ngang.</p> <p>(thực hiện bài thả lỏng với 4lầnx8 nhịp)</p>	
1 phút	2. <i>Định hướng vận dụng, tổng kết; giao nội dung luyện tập tại nhà; xuống lớp</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp toàn bài, kiểm tra kiến thức tổng hợp toàn bài của học sinh: Các nội dung trọng tâm của bài học - Nhắc nhở học sinh ôn tập các động tác này vào các buổi sáng khi ngủ dậy, vươn vai hít thở. - Tham khảo các bài tập cơ bản và đơn giản của Yoga để tập hít thở (nhờ bố mẹ tìm trên mạng). - Nhắc nhở học sinh tập luyện động tác nhảy của chú Kangaroo để rèn luyện đôi chân thật khỏe mạnh - Nhắc học sinh nội dung giờ học sau là làm quen với động tác Tay, đề nghị học sinh xem trước động tác này trong sách giáo khoa và tự luyện tập trước. - Kết thúc giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe, ghi nhớ

IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY

1. Kết quả đạt được:
2. Hạn chế, tồn tại:.....

V. PHỤ LỤC

b) Sản phẩm 2: Các học liệu phục vụ người học

- Tóm tắt những kiến thức cơ bản, trọng tâm của mỗi bài học
- Hệ thống phiếu học tập kèm theo bài giảng

Bước 2: Xây dựng kịch bản dạy học trên truyền hình

Sản phẩm bước 2: Kịch bản dạy học trên truyền hình trong đó cụ thể hóa hoạt động của GV và HS của người

KỊCH BẢN DẠY HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH
CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC
BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ
Số tiết: 01

Hoạt động	Hoạt động của GV	Nhiệm vụ và hoạt động của học sinh
Hoạt động 1		
<p><i>1. Nhận lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận tình hình của lớp. - Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu; hỏi thăm sức khỏe; chia sẻ tình hình học tập với học sinh - Trao đổi với HS về các hoạt động chính của giờ học bao gồm: khởi động, làm quen với động tác vươn thở, trò chơi rèn luyện sự khéo léo và bài tập thể lực trong giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
	<ul style="list-style-type: none"> - Mở nhạc và khởi động cùng HS (quan sát nhắc nhở): + Xoay các khớp: Cổ tay, cổ chân; khớp cổ, vai, khuỷu tay, hông, gối (2 lần x 8 nhịp/ động tác); + Chạy tại chỗ theo nhịp vỗ tay (30 giây x 2 lần). 	
<p><i>2. Khởi động</i></p> <p>“Nhún nhảy theo giai điệu bài hát “Thể dục buổi sáng”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu phần khởi động + Bài khởi động sẽ thực hiện các động tác qua bài hát “Thể dục buổi sáng” + Giáo viên yêu cầu học sinh vừa nghe nhạc, quan sát và tập theo giáo viên. (Bật nhạc) - Tổ chức cho HS khởi động: GV thực hiện bài nhảy cùng học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, quan sát và cùng thực hiện với giáo viên
Hoạt động 2		
<p><i>1. Giới thiệu động tác mới</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Động tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Lời dẫn qua trò chơi học sinh thấy trọng tâm của bài hát vừa rồi là gì? Động tác chủ yếu là dùng bộ phận nào, qua đó dẫn dắt học sinh vào 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ

vươn thở	<p>nội dung chính là làm quen với Động tác vươn thở</p> <p>+ Hỏi học sinh về các tác dụng ý nghĩa của vươn thở và hít thở khi tập thể dục</p> <p>+ GV kết luận: Việc vươn, hít thở có vai trò quan trọng như vậy nên cần tập luyện các động tác bài thể dục.</p> <p>- Giới thiệu bài thể dục và động tác Vươn thở (GV làm mẫu)</p> <p>- GV lưu ý một số điểm: Cánh tay phải thẳng ở các vận động, dang ngang thì bàn tay ngửa, ra trước thì bàn tay sấp</p>	<p>- Quan sát, hình dung động tác</p> <p>- Tự trải nghiệm, khám phá thực hiện động tác</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>
2. Hướng dẫn thực hiện	<p>- Yêu cầu học sinh vừa quan sát GV làm mẫu, vừa tập theo nhịp hô của GV.</p> <p>+ Hô khẩu lệnh; làm mẫu; yêu cầu HS thực hiện theo</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự tập theo nhịp hô của thầy</p> <p>- GV Hô khẩu lệnh (nhắc nhở, động viên);</p>	<p>- Quan sát và thực hiện động tác vươn thở</p>
Hoạt động 3		
1. Tổ chức luyện tập - Tổ chức luyện tập cá nhân.	<p>- Chuyển sang nội dung tự tập, học sinh vừa hô các khẩu lệnh và vừa tập.</p> <p>- Lưu ý học sinh khi đưa tay lên cao cánh tay phải thẳng, hít thở sâu, tay hạ thì thở ra từ từ.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh tập luyện khoảng 1 phút</p> <p>- Giúp HS nhận biết hiệu quả của việc tập luyện</p>	<p>- HS Tự điều khiển tập luyện</p> <p>Nội dung: HS tự hô và tự tập động tác Vươn thở</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>
2. Bài tập rèn luyện thể lực “Bước nhảy Kangaroo”	<p>- Giới thiệu về chú Kangaroo đến từ nước Úc (chiếu hình ảnh Kangaroo)</p> <p>- Chú có đôi chân rất to và khỏe mạnh, hỏi học sinh có thích không?</p> <p>- Đề nghị học sinh quan sát và thực hiện theo thầy với điệu nhảy kangaroo.(nhạc nền sôi động)</p>	<p>- Lắng nghe, quan sát, hình dung động tác</p> <p>- Điều hòa hơi thở</p> <p>- Thực hiện trò chơi</p>

	<p>- Giáo viên hô, thực hiện mẫu – HS thực hiện theo (phải-trái-tiến- lùi khoảng 20 cái)</p> <p>- Hướng dẫn học sinh đứng tại chỗ điều hòa hơi thở</p> <p>Cách thực hiện:</p> <p>TTCB: Đứng chụm chân, gối hơi khuyu, 2 tay co tự nhiên trước mặt, bàn tay khum, hướng phía trước</p> <p>Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, bật 2 chân cùng lúc sang bên phải, thân trên thả lỏng tự nhiên, tiếp đất bằng 2 chân, sau đó khuyu gối lấy đà bật sang bên trái (tiếp tục như vậy đối với bật tiến và lùi)</p> <p>(tốc độ bật từ chậm từng bước và chuyển nhanh dần)</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ, rút kinh nghiệm</p>
Hoạt động 4		
<p><i>1. Thả lỏng:</i></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân dưới nền nhạc không lời bài: “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”</p>	<p>- Đề nghị học sinh quan sát và tập theo giáo viên, chú ý thực hiện chậm, cố gắng hít vào, thở ra nhẹ nhàng.</p> <p>- Bật nhạc – giáo viên cùng học sinh thực hiện thả lỏng trên nền nhạc</p> <p>Cách thực hiện: (chậm, nhẹ nhàng)</p> <p>* Lần 1:</p> <p>+ Nhịp 1,2: 2 tay đưa từ dưới sang ngang lên cao, vươn người kiễng gót, hít thở</p> <p>+ Nhịp 3,4: Hạ tay xuôi thân người, vất chéo trước bụng, thở ra</p> <p>+ Nhịp 5,6: chân trái bước sang ngang, gập thân về trước, chân thẳng, 2 tay dang ngang, bàn tay sấp</p> <p>+ Nhịp 7,8: Thu chân trái, thu thân về TTCB.</p> <p>Lần 2: như lần 1, nhịp 5,6 chân phải sang ngang.</p> <p>(thực hiện bài thả lỏng với 4x8 nhịp)</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Quan sát, nghe nhạc và thực hiện</p>

<p>2. <i>Định hướng vận dụng, tổng kết; giao nội dung luyện tập tại nhà; xuống lớp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp toàn bài, kiểm tra kiến thức tổng hợp toàn bài của học sinh: Các nội dung trọng tâm của bài học - Nhấn mạnh nội dung chính là động tác Vươn thở. Nhắc nhở học sinh ôn tập các động tác này vào các buổi sáng khi ngủ dậy, vươn vai hít thở - Tham khảo các bài tập cơ bản và đơn giản của Yoga để tập hít thở (nhờ bố mẹ tìm trên mạng). - Nhắc nhở học sinh tập luyện động tác nhảy của chú Kangaroo để rèn luyện đôi chân thật khỏe mạnh - Nhắc học sinh nội dung giờ học sau là làm quen với động tác Tay, đề nghị học sinh xem trước động tác này trong sách giáo khoa và tự luyện tập trước. - Kết thúc giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ - Trả lời câu hỏi - Lắng nghe, ghi nhớ
--	---	---

Bước 3: Xây dựng kho tư liệu

a) Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng xây dựng bài giảng điện tử: hiện vật, mẫu vật (nếu có); tư liệu giấy ảnh (tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, biểu đồ, phim ảnh...); tư liệu số (các trang Web, đĩa CD, video, các bài giảng điện tử liên quan...)

b) Bài giảng điện tử: Đây là bài giảng sử dụng trong quá trình xây dựng kịch bản ghi hình (bước 4) và quá trình ghi hình giờ giảng (bước 5)

c) Hệ thống những bài tập, câu hỏi, bài kiểm tra trắc nghiệm của bài giảng: Nội dung này GV sử dụng file word để chuyển đến người học thông qua các kênh khác nhau.

Bước 4: Xây dựng kịch bản ghi hình

Sản phẩm bước 4: Kịch bản chi tiết để ghi hình (tương ứng với bài giảng điện tử)

KỊCH BẢN GHI HÌNH BÀI GIẢNG

CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC

BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ

Số tiết: 01

Tên slide	Thời gian	Nội dung lời thoại	Hình thức thể hiện
Slide 1 Giới thiệu	1p	- GV giới thiệu về bản thân	Quay toàn cảnh – Slide giới thiệu
Slide 2,3,4 Giới thiệu bài mới	1p	- GV giới thiệu về mục tiêu bài học - GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học - GV giới thiệu về nội dung bài học	Quay toàn cảnh; quay các đồ dùng học tập do GV yêu cầu
Slide 5 Hoạt động khởi động	1p	- Thuyết trình/giao nhiệm vụ cho HS khi tham gia trò chơi “Nhún nhảy theo giai điệu bài hát “Thế đực buổi sáng” - Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong vòng 1-2p	Slide trình chiếu nhiệm vụ chiếm góc nhỏ, hình ảnh GV thuyết trình giao nhiệm vụ chiếm không gian chính. Đồng hồ bấm giờ ở góc nhỏ và slide trình chiếu nhiệm vụ.
Slide 6,7,8,9 - Động tác vươn thở	5p	- GV giới thiệu mục tiêu của hoạt động (slide 6). - GV chia sẻ cách thực hiện (slide 7) - GV làm mẫu động tác (slide 8) và gợi mở cho HS tiếp tục hoàn thiện sau khi học xong nội dung bài học - GV giới thiệu thêm về hình ảnh và câu nói liên quan (slide 9)	hình ảnh GV thuyết trình, làm mẫu chiếm không gian chính
Slide 10 Hoạt động luyện tập	3p	- Tổ chức tập luyện cá nhân	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.
Slide 11,12 <i>Bài tập rèn luyện thể lực “Bước</i>	2p	- GV giao nhiệm vụ cho HS cùng thực hiện bài tập rèn luyện thể lực (slide 13) - GV tổng hoạt động (slide 14)	- Slide trình chiếu và hình ảnh đồng hồ bấm giờ cho HS tự thực hiện hoạt động

nhảy Kangaroo”			
Slide 13 Thả lỏng	1p	- GV giao nhiệm vụ cho HS cùng thực hiện hoạt động thả lỏng	- Slide trình chiếu và hình ảnh đồng hồ bấm giờ cho HS tự thực hiện hoạt động
Slide 14 Hoạt động vận dụng	1p	- GV nêu tình huống, hướng dẫn HS thực hiện theo yêu cầu, định hướng vận dụng	Slide trình chiếu chiếm không gian chính, hình ảnh GV thuyết trình chiếm góc nhỏ.